

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ

KHUYẾN NỮ
HỒI TÂM KINH

Toàn Tập

In Lại Theo Ấn Bản TLBT Năm 2000

TIÊN THIÊN HƯ VÔ

Đánh máy lại: **Thiên Lý Bửu Tò**
Trình bày: **Hồng Lan & Tấn Hưng**
Xếp chữ: **H&L TypeSetter**
Đóng tập: **H&L eBooker**
Làm tại: **Chicago - U.S.A.**

Copyright © 2006 — Tiên Thiên Hư Vô

LỜI TỰA

Chị em nữ phái Tu rất nhiều, mà ít được những quyển Kinh toàn vẹn dạy về TU từ bậc Hạ, Trung, chí đến Thượng Thừa.

Kinh rất nhiều, mà phần đông dạy chung nam nữ; lại lời lẽ cao thâm, người nữ lưu ít học khó mà hiểu hết nghĩa Kinh. Xem Kinh rất nhiều, nhưng không đoạt lý.

Rất may thay, Đức DIÊU-TRÌ KIM-MÃU Vô-cực Từ tôn thấy điều khuyết điểm, sắc lệnh cho Đức Huệ-Linh Bồ-Tát hạ điển lành giáng bộ "Khuyến-Nữ Hồi-Tâm Kinh" dạy chị em nữ phái học Tu từ bậc Hạ, Trung, chí Thượng.

Bộ Kinh này gồm nguyên ba quyển: Nhứt, Nhì, Tam, để dạy người đàn bà Tu trong ba cấp.

Lời lẽ thông thường, chỗ dạy cao siêu, câu văn tao nhã, mà rất cảm động thay!

Nể lòng Đức Mẹ, tỏ dạ con hiền, chị em thử lấy xem qua, sẽ hấp thụ đặng nhiều bổ ích.

Vậy chúng tôi thừa hành ấn tống để hiến chị em. Xin chị em đừng phụ tấm lòng, xem qua mà học hỏi, cho đặng trở bước tinh thần, để đến ngày nợ mãn, căn Tiên, thoát ly trần cấu, trở lại cựu ngôi, thân nương động bích, mình ngồi tòa sen... (Cười...cười...)

Kính tựa,

Đại-Đức: Thiên-Huyền Cực-Tiên
(Phan-Văn-Vĩnh)

THANH TỊNH ĐÀN
Tý thời ngày 17-1 Kỷ Hợi

Lê-Sơn Thánh-Mẫu

THI:

*Hình-nhi thượng-học, pháp-tân khai,
Môn đệ gắng tâm, dạ chớ sai,
Hữu dụng ngày mai, ra giáo chúng,
Chớ đờng bỏ dở, đọa ngày mai.*

...

*Trên "Càn-Cung", tròn bao Vũ-Trụ,
Dưới "Khôn-Âm", hấp thụ giao hòa,
Giữa "Âm-Dương", hiệp người ta,
Đông "Nhật", Tây "Nguyệt" đó là "Ngũ-Linh".
Đó là hiện, Bóng Linh "Vô-Cực",
Chánh "Thiên-Đồ" Bửu-Đức "Cao-Thiên",
Lộ ra tối thượng Huyền-Huyền,
Phục nguyên Ngươn-Thủ, Cao-Tiên điềm lành.
Đại-Đức Diệu-Giác
Biên khảo*

KHUYẾN NỮ HỒI TÂM KINH (HẠ THỪA)

THI:

*DIÊU động thương con giáng điển đồng,
Bửu TRÌ cam lộ, rười ân hồng,
Thiên KIM nan phục, kỳ nhu thể,
MẪU giáng khuyên con dựa cửa "Không".*

Mẹ mừng các con nam nữ.

Nơi Thượng-Giới Tây-Vương luống trông
con thành chơn về bái yết, nhưng chẳng đặng mây
con chứng quả Liên Đài, cùng thiếu người thiện tâm
học Đạo, cho nên Mẹ thọ sắc Thiên-Hoàng, ban quyển
Kinh vàng, dạy nữ nhi hồi tâm tỉnh mộng.

THI:

*KHUYẾN khích các con nữ sĩ tài,
NỮ tài mau sớm lánh trần ai,
HỒI đầu phản bổn, tâm chơn đạo,
TÂM tự thiên nhiên, đến Bửu-Đài.*

Đại-Đạo khai ra đã thập-lục niên, thời gian
ấy Phật Tiên hết lòng khuyên các con trần thế hồi
tâm; nhưng quá vì muội mê nên không tường nẻo
quang minh chánh đại. Vì vậy Mẹ giáng trần tả bút
thành quyển Kinh "KHUYẾN NỮ HỒI TÂM" dạy
đời, chỉ nẻo vinh hư khổ ư nhân lạc. Khi quyển
"KHUYẾN NỮ HỒI TÂM KINH" ra đời rồi, Mẹ
muốn các con nữ trí phải giữ lấy Linh-Quang là phần
sáng suốt vậy.

Hồi ai là gái quảng kiến cao văn, sau khi xem

quyển Kinh "KHUYẾN NỮ HỒI TÂM" rồi, thì khá tìm cho ra nẻo trường sinh vĩnh viễn mà phục thế hồi chơn, lai đảo Thiên Cung bá yết Mẫu-Hoàng. Đó mới thiệt nữ tài trí tri cách vật. Các con tua nhớ lại, từ khi Đại-Đạo phát sanh, Mẹ đở biết bao nhiêu giọt lụy dưới trần. Nói tóm lại, chẳng khác nào một trận mưa chan rười cho thảo mộc trong thời đại hạn. Nhưng qua trận mưa rồi, thì cây héo cành khô, các con đành quên lời vàng tiếng ngọc!

Nay là thời kỳ thành Đạo, nếu các con nữ trí nào đoạt được vị Kim-Tiên, là con hiếu thuận của Mẹ già; khác nào con ấy múc lại những giọt lệ kia giùm Mẹ, đổi vẻ buồn của Mẹ thành nét hân hoan.

Mẹ quá thương nữ nhi vẫn còn mờ mịt, nào biết tìm mục đích Tu-Chơn đâu! Thời kỳ này, Đạo phải đến bực thông minh tấn hóa, phần nữ nhi phải còn lo ôn cố Đạo-Đức, Hạnh Trinh, học cho thông lý, làm cho rồi phận, thì mới đặng kết quả Đại-Đạo Thiên-Khai.

THI:

*Lời châu tiếng ngọc, đở con khờ,
Diêu-Điện Mẹ nhìn, vẫn ước mơ,
Muốn trẻ gom về, cùng gặp mặt,
Mới là thỏa dạ, nhớ con thơ.*

HỮU:

*Con thơ đừng dại, muốn mê trần,
Khá biết Đạo Trời, lánh khổ tân,
Diêu-Điện từ xưa, hằng lệ nhỏ,
Các con bao nữ, mến mê trần.*

HỮU:

Mê trần: chịu đọa, mất Linh-Quang,

*Mờ ám mị ma, dẫn lạc đàng,
Khổ hải ba đào, trôi phận trẻ,
Sao còn nữ đẽ, mất Linh-Quang?*

HỮU:

*Linh-Quang một điểm, xuống trần hồng,
Muôn kiếp xa lìa, Mẹ lắm trông,
Con biết khổ đời, sao lại mến?
Làm cho mất cả, trí minh-thông.*

HỮU:

*Minh-thông một điểm, Đạo cần lo,
Đoạt đặng ngôi Tiên, mới phải cho,
Giải thoát qua rồi, con Tứ-Khổ,
Thì mau cầm lái, rước đưa đò.*

HỮU:

*Đưa đò rước khách, lại Tây-Phương,
Phải biết Tây-Vương, lắm nhớ thương,
Đem lại Linh-Quang, về vị cũ,
Bia tên nữ liệt, sử thanh bường.*

HỮU:

*Thanh bường hưởng thú, cảnh Thần Tiên,
Vĩnh, Thọ, Sanh, linh-chiếu Đạo-Thiên,
Trẻ dại nữ gây, đường tội lỗi,
Để cho dạ Mẹ, chịu sâu riêng.*

BÀI:

001. Mười sáu năm: hồng khai Đại-Đạo,
Thầy muốn con hiểu thạo lý chơn,
Lời vàng Thầy chỉ thiệt hơn,
Bên con Thầy chuyển cây đờn không dây.
005. Dạy con trẻ đừng gây tội ác,
Chỉ trẻ thơ tạo tác phước lành,
Dạy con chớ vọng lợi danh,

- Dạy con đâu nẻo trước thanh côi trần.
 009. Phật, Tiên, Thánh lắm lần giáng thế,
 Dìu dắt con, khuyên để nhiều lời,
 Ngặt vì trẻ dại ham chơi,
 Đỉnh chung phú quý, chiều mời say vui.
 013. Mẹ trông trẻ, ngậm-ngùi lệ nhỏ,
 Thầy nhớ con, con có hiểu chăng?
 Vì con Mẹ luống bấn-khoăn,
 Tre già con hối, khóc măng thâm sâu.
 017. Khe khắc bấy, cơ màu Tào-Hóa,
 Tráo chác thay, lòng dạ trẻ thơ,
 Mối cười, vội khóc băng quơ,
 Thanh minh bỗng thấy lững lơ mây đen!
 021. Phận liễu yếu, chắc then kín nẻo,
 Kiếp hồng nhan, bạc bẽo lắm con,
 Đào tơ trắng khuyết đến tròn,
 Tròn rồi lại khuyết, đâu còn ánh trong.
 025. Con oằn-oại trong vòng tứ khổ,
 Quanh mình con hầm hố dẫy đầy,
 Cuộc đời khéo vẽ bằng mây,
 Bức tranh vân cầu, hiệp vầy lại tan!
 029. Sống như thế, nào an kiếp sống,
 Sống đờn đau, ham sống ích chi?
 Sống tranh vẩn-vật kịp thì,
 Sống mơ, sống mộng, sống vì miếng ăn!
 033. Ôi kiếp sống! mua bằng khổ nã,
 Dùng máu tươi để tạo nó ra,
 Bẽ bàng, thương xót sống qua,
 Sớm tàn tối nở, nghĩ ra thêm phiền.
 037. Thấy nữ phái giữa nghiêng lâm lạc,
 Chia phe đảng, rải rác bốn phương,

- Phân vân đời Đạo đôi đường,
 Ít con hiểu thấu từng nương bóng Tì.
 041. Cùng thọ giáo một Sư nam nữ,
 Mà phái nam hiểu chữ tu trì,
 Còn bên phái yếu nữ nhi,
 Dạt dào trôi nổi, li-bì nam kha!
 045. Ham quyền tước, con xa nẻo chánh,
 Mến bạc tiền, vai gánh tay bưng,
 Thấy vàng, con rất vui mừng,
 Thấy Thầy, con lại dưng-dưng buồn rầu.
 049. Con không hiểu vì đâu con có,
 Con không tường: vàng, đỏ, trắng, xanh,
 Chỉ ngay, con lại đi quanh,
 Chỉ con Cực-Lạc, ngục thành con lai!
 053. Trong bốn chữ: Tù, Tài, Khí, Sắc,
 Nơi biển tình, con mắc phần nhiều,
 Lưới tình vò rối trăm chiều,
 Lửa tình ngùn-ngụt đốt tiêu con khờ!
 057. Còn nhỏ dại bé thơ chẳng hiểu,
 Vọng sắc tình: trí thiếu, lỗi lầm,
 Thì mau cải hóa hồi tâm,
 Tu hành tội trước chế châm ít nhiều.
 061. Tu chẳng phải vẽ theo nhiều chuyện,
 Tu làm lành, trau luyện tánh tình,
 Tu lo hơn ái công bình,
 Tu kèm bốn tánh, điển linh chói ngời.
 065. Tu chẳng quản sự đời, sự thế,
 Tu quên mình trong Kệ, trong Kinh,
 Tu gìn giữ dạ quang minh,
 Tu tâm, rèn tánh, thanh bình mới tu.
 069. Tu lần đẹp ngút mù đục vọng,

- Tu thương nghèo, không trọng kẻ sang,
 Tu trừ phạm tánh mọi đàng,
 Tu sao bất động, không thanh, không mừng.
073. Tu học hỏi, mượn đường tự phụ,
 Tu Tam-Cang, Thường-Ngũ cho thông,
 Tu diu dặt kẻ giống dòng,
 Tu hành cứu độ Lạc-Hồng hồi quê.
077. Tu chỉ dẫn mọi bề tường lẫm,
 Tu chia sâu, sốt thảm với nhau,
 Tu thanh trí, chớ lãng xao,
 Tu làm việc ích, chung nhau hưởng phần.
081. Tu vui vẻ, tinh thần hoạt bát,
 Tu gìn lòng như thác nước trong,
 Tu tham: thiên địa hiểu thông,
 Tu thành chánh quả mới mong độ đời.
085. Con nương náu trong thời tai biến,
 Lăn bước đi như kiến tha mồi,
 Khoan dung, đại độ con ôi!
 Nghiệp trần con ráng trả rồi nghe con!
089. Lời Mẹ dạy: lòng son ghi lấy,
 Chỉ cho nhau nẻo quấy đường ngay,
 Màng chi những tiếng chê bai,
 Lòng con đừng nản, đắng cay Đạo trường.
093. Tánh ích kỷ là đường chấp ngã,
 Nẻo vô minh tan rã thân, hồn,
 Chim khôn lựa nhánh mới khôn,
 Con hiền lựa Chúa mà tôn mới hiền.
097. Phải bác ái, nên kiên Nhơn đạo,
 Phải biết mình mới thạo Nhơn tâm,
 Muốn người ra khỏi lạc lẫm,
 Trước con phải hiểu Đạo thâm của Thầy.
101. Mẹ lần vết ngút mây án lộ,
 Nơi mê đồ con cố gắng lên,
 Phá lần chướng ngại chớ quên,
 Tâm đặng khêu sáng, không quên tự lường.
105. Nơi phong trần là trường công quả,
 Mẹ khuyên con bươn-bả diệt trừ,
 Đẹp lần hai chữ ý tư,
 Trực quang phát huê, chơn-như vẹn gìn.
109. Không vị ngã là hình bác-ái,
 Đem nụ cười đổi trái tiếng than,
 Người đau thất chí, dỗ an,
 Thanh cao hy vọng, mở đàng người đi.
113. Phận của con nữ nhi yếu điệu,
 Sự tề gia phải hiểu nên thông,
 Khuyên răn nong chí con chồng,
 Tinh thần un-đúc, gái hồng liệt oanh.
117. Rung động trí mong manh trẻ dại,
 Cảm hóa lân khuyên phải răn lành,
 Hoàn toàn tâm tánh trẻ thành,
 Ấy nhờ công Mẹ dỗ dành bấy lâu.
121. Công thập-ngoạt, công sâu đền đáp,
 Nghĩa hoài thai, nghĩa tạc bên lòng,
 Sanh thành ơn tợ biển Đông,
 Tròn câu hiếu thảo mới mong nên người!
125. Cây có cội, con ôi mới sống!
 Nước có nguồn, mới đọng thành sông,
 Con người: trước có tổ-tông,
 Sau đoàn hậu tấn Hóa-Công sắp bày.
129. Thờ Cha Mẹ chớ sai tắc dạ,
 Kính Ông Bà nợ trả thanh-khâm,
 Nuôi con nên vóc bao năm,

- Con nuôi Cha Mẹ tính thâm ngày đêm!
 133. Ôn dưỡng-dục chớ thêm đưng bớt,
 Nuôi Cha già chia sớt gánh sầu,
 Mẹ lờ tóc điểm bạc đầu,
 Mắt mù, tai điếc, hay đâu đất trời!
 137. Dưỡng nhi để hậu thời đãi lão,
 Phận làm con phải báo ơn kia,
 Họ Huỳnh danh nợ còn bia,
 Quạt nồng đắp lạnh, chẳng lia chẳng lời!
 141. Con bất hiếu ắt Trời khó thứ,
 Khinh Ông Bà, mắng chửi Mẹ Cha,
 Cổ kim khắp chốn ta-bà,
 Những người vô đạo đâu là sống dai!
 145. Con thơ đại đầu hay thế cuộc,
 Trẻ ngây khờ khó thuộc trường đời,
 Khắc-khe khúc-mắc lăm nơi,
 Phù dung kiếp sống nở mơi chiều tàn.
 149. Gái quốc sắc mỹ-miêu điểm lệ,
 Đôi môi son khác thể cánh hồng,
 Thu-ba sáng tợ trắng trong,
 Tóc mây êm dịu, tuyết bông da ngoài.
 153. Oanh thỏ thẻ, đẹp thay giọng trẻ,
 Hoa hờn ghen vì lẽ thắm tươi,
 Đoan trang ngọc thuyết hoa cười,
 Xuân xanh một thuở rõ người phong lưu.
 157. Có nhiều trẻ phiến ưu số phận,
 Thấy phấn son, găm hổ phận mình,
 Tay chơn lem luốt bùn sình,
 Da đen, tóc rối, vóc hình nở nang!
 161. Cùng chung bước một đường với bạn,
 Mà chị em hình dáng liễu hờn,

- Trước nhìn sau ngắm thân đơn,
 Biết bao giờ được đẹp hơn mọi người?
 165. Thoa mặt trắng, mua cười cho chúng,
 Điểm môi hồng, đi nhún, đứng nhường,
 Trông qua giống tạc hát phường,
 Con ôi, khá nhớ hoa hường có gai!
 169. Chớ so sánh sắc tài tranh lán,
 Chớ thẹn thường hộp phấn cây son,
 Ráng nghe Mẹ giải ở con,
 Kiếp đời mai một, vẫn còn lời châu.
 173. Kia trước mắt tang dâu thương hải,
 Cảnh điêu tàn khiến phải rùn mình,
 Thấy nằm, máu chảy thật kinh,
 Chúng sanh xô-xát để gìn miếng ăn!
 177. Say máu tươi quên rằng đau khổ,
 Bãi chiến trường thi thố tài nghề,
 So gươm giáo, ngựa giao kê,
 Giết nhau chém lãn, thỏa-thê tác lòng!
 181. Nạn khói lửa má hồng ảnh hường,
 Khổ chiến tranh muôn trượng đôn đau,
 Nào ai là gái kiệt hào,
 Ra tay cứu nước đồng bào khuynh nguy.
 185. Ai Trưng Triệu phò trì Việt Quốc,
 Gan anh hùng, chống tác giang san,
 Gươm vàng đuổi kẻ lân bang,
 Kim ngôi tức vị, trị an biên thùy!
 189. Hiếm chi kẻ sống vì tiếng trống,
 Hiếm chi người ham vọng ngôi cao,
 Để lường công của giống màu,
 Để gieo nạn khổ binh đao đầy trời.
 193. Nào biết kẻ cùng thời chung sống,

- Nào biết người một giống sanh ra,
 Một vườn nhưng có nhiều hoa,
 Hoa lài, hoa dại, kể ra lắm đường.
197. Thứ hoa trước phấn hương bát ngát,
 Mùi thơm bay tản lạc bốn phương,
 Suy cùng: tài sắc thảm thương,
 Càng tươi-tắn lắm, càng thường mau phai!
201. Hoa quá đẹp, quá say lòng khách,
 Bướm văng lai, thóc mách đủ điều,
 Ngọt ngào kiếm chuyện vẽ thêu,
 Bên tường hoa ủ, nét kiều lần suy.
205. Còn hoa dại, khả tri thân phận,
 Ẩn núp mình, chẳng bận trần ai,
 Không duyên, không sắc, không tài,
 Không tươi, không đẹp, không đầy đọa thân.
209. Mẹ nhắc trẻ nên cân đôi nẻo,
 Con toan lo mau kéo ăn năn,
 Ngang mày sấm chớp lửa giăng,
 Trờ day khó thể vương lần tai ương.
213. Biết sức ngựa đường trường ngựa chạy,
 Biết tâm người cân phải suy tâm,
 Bôn chôn, hấp tấp, lỗ lăm,
 Hận lòng một phút, ngàn năm vẫn còn!
217. Dây đất Việt sông non chón chờ,
 Trải bao phen kể ở người đi,
 Vương tôn mấy bực trị vì,
 Bất tài, bất lực, bất tri cơ Trời!
221. Nguyên do bởi đời Vua Chủ,
 Vì lương dân chẳng đủ lòng tin,
 Rẽ chia bất phục dễ khinh,
 Nổi lòng công phẫn kẻ gìn quê cha.
225. Đạo chia rẽ cũng vì có ấy,
 Lớn cây quyền làm quấy tự tôn,
 Khoe rằng mình đủ trí khôn,
 Di đoan, mê tín, nhét đồn óc dân.
229. Lãnh nhiệm vụ cầm cân Thiên Địa,
 Phận chưa tròn còn bịa chuyện đời,
 Nào là lãnh lệnh mạng Trời,
 Cát Chùa, lập Thất, gạt người ngu si.
233. Con nước đục mấy khi cò béo,
 Tính mưu gian cướp xéo giứt ngang,
 Tiếng kêu thê thảm đầy đàng,
 Vì con quá muội, khóc than ích gì!
237. Khuyên nữ sĩ hiệp qui đoàn tụ,
 Mạnh nhờ nhiều sức đủ làm non,
 Đâu lưng giao cất sắc son,
 Đạo đồng nhứt dạ lo tròn chữ Tu.
241. Ngọc có vết nào lu vẻ trắng,
 Vàng có hư cũng chẳng phai màu,
 Thân sanh dẫu có gian lao,
 Dưới chân Thầy cũng chẳng sao mà sờn.
245. Để rên rỉ, tiếng đồn trâm bóng,
 Ve thâm sâu, hòa vọng bi ai,
 Giứt mình Mẹ nhớ những ngày,
 Các con đùa giỡn bên ngai Mẹ già!
249. Ngày xưa ấy có xa là mấy,
 Hiềm vì con chẳng thấy đố thôi,
 Nhìn con Mẹ găm than ôi!
 Biết bao giờ trẻ cựa ngôi trở về?
253. Hay là trẻ say mê hằng bữa,
 Quên Mẹ già dựa cửa ngóng con,
 Trông con mắt đã mỗi mòn,

- Mà sao tin trẻ vẫn còn bất tin?
 257. Vén mây thăm tận nhìn con trẻ,
 Thấy con khờ như xé can tràng,
 Con vui, lòng Mẹ nào an,
 Con buồn, lòng Mẹ bàng hoàng trẻ ôi!
 261. Lớn chí nhỏ vì mỗi khổ tục,
 Nên lại qua, chen chúc lẫn tranh,
 Hay đâu kiếp số mỏng manh,
 Thác rồi, gấm vóc cũng đành lạnh thân.
 265. Mẹ khuyên trẻ nương gần cửa Phật,
 Con ngoảnh đi, lật đật tránh xa,
 Nói toàn câu chuyện phồn hoa,
 Con nghe chăm chỉ, cho là sướng tai!
 269. Con màng đếm một hai ba bốn,
 Tài huỳnh kim, một vốn mười lời,
 Như vậy khổ lắm con ôi!
 Như vậy Mẹ hết còn đường khuyên răn!
 273. Bàn chuyện Đạo, cho rằng không đúng,
 Luận chuyện đời, khen trúng, khen hay,
 Xác trần chôn chặt một ngày,
 Linh hồn luân chuyển đâu thai cõi trần.
 277. Cây cỏ sống nhờ phân nhờ nước,
 Con lo Tu, sau được thành thời,
 Thiên-Thai con được nghỉ ngơi,
 Mặc ai toan tính bán trời nuôi thầy.
 281. Hiệp sức cùng, kết dây liên ái,
 Chung tâm đồng, oan trái phá tan,
 Trước sau tấn thoái một đàng,
 Đuốc Thầy soi rõ ngách hang hố hầm.
 285. Con nhẫn lòng, âm thầm học Đạo,
 Mẹ kiên tâm, chỉ giáo Đạo tràng,

- Như vậy mới gọi con ngoan,
 Như vậy chẳng hổ lời vàng Mẹ phân.
 289. Con ẩn dật chuyên cần trau tánh,
 Đứa không Tu sớm tránh cho xa,
 Gần đèn trẻ sáng nào ngoa,
 Gần bên mực đậm ắt là tối đen.
 293. Mẹ chẳng nhọc bao phen giảng dạy,
 Vì trẻ thơ nên phải khổ tâm,
 Chừng nào con hết lạc lầm,
 Chừng nào Mẹ hết ngấm ngấm đau thương?
 297. Cá không muối, cá ươn là phải,
 Con bất tuân, con cãi Mẹ Cha,
 Bao giờ con hiểu hơn Ta,
 Bao giờ con biết hơn Già này đây?
 301. Chử khôn dại, con gây tội ác,
 Điều dại khôn, khó đoạt lý chơn,
 Dại khôn, khôn dại Hạ-Ngươn,
 Phân chi đôi nẻo, khôn hơn dại nhiều.
 305. Bớ những con thân yêu của Mẹ,
 Ráng vâng lời, Mẹ sẽ ban ơn,
 Năm sương, gọi tuyết chớ sờn,
 Tròn câu âm chất, châu hườn hiệp qui!
 309. Lời vàng đá con ghi chạm dạ,
 Tiếng khuyên răn bươn bả nghe theo,
 Bỏ câu danh lợi bọt bèo,
 Tròn câu son sắc, ráng trèo gai chông.
 313. Bớ những khách bên sông bi-ngạn,
 Chuyển đồ cùng, khách ráng theo Ta,
 Thuyền trôi Già sẽ đưa qua,
 Bên bờ giác ngạn, tránh xa trần hồng.
 317. Gió hiu đưa, Thu không tiếng trống,

- Chim vui ca, hát giọng thanh tao,
 Ngàn năm Tiên cảnh tiêu dao,
 Ngũ hồ, tứ hải nghêu-ngao day đời!
 321. Con khinh thường những lời Thánh huấn,
 Con nghe theo, tai đặng tai không,
 Ngáp dài, xếp sách là xong,
 Đến chùng Mẹ hỏi, con không hiểu gì!
325. Rầy quờ trẻ, mấy khi con chịu,
 Trả lời vì: bận bịu gia đình,
 Thì giờ chẳng đủ học Kinh,
 Thì giờ đâu trẻ lo gìn kim ngân?
329. Cả tiếng kêu trẻ Xuân còn thắm,
 Những con còn say đắm mộng Xuân,
 Trời Xuân hoa nở tung bồng,
 Chim Xuân riu-rít lưng chùng mơ Xuân.
333. Tuổi Xuân đẹp không ngừng đâu trẻ,
 Thời Xuân tươi, Xuân lệ làng qua,
 Xuân qua, thắm thoát Xuân già,
 Xuân già kết liễu, Xuân hoa héo tàn!
337. Xuân héo tàn, Xuân càng sầu chán,
 Xuân bạc đầu, Xuân ngán cho Xuân,
 Ngoảnh đi, ngoảnh lại ngập ngừng,
 Ngập ngừng ươm lệ, ôi Xuân đau lòng!
341. Trống khải ngộ hư không đổ nhịp,
 Chuông giác mê liên tiếp gọi người,
 Sau người vẫn hé miệng cười,
 Kia hoàng hôn tắt, quê người còn xa!
345. Khan giọng gọi tài hoa lỗi lạc,
 Bốn phương trời rải rác đó đây,
 Linh đình góc biển chân mây,
 Phong trần lẫn lóc, óm gầy thân sanh!
349. Phường thế tục lấn tranh mỗi mết,
 Gót giang hồ đã hết sức đi,
 Bên trời thiên lý nghiệm suy,
 Sống rồi lại thác, lo chi thêm phiền.
353. Bóng trắng sông ngoài hiên chênh chếch,
 Điểm sao mai sắp hết ánh trong,
 Vẳng nghe những tiếng tơ đồng,
 Trông nhìn dĩ vãng mà lòng đờn đau.
357. Ngó trước mặt, một màu thắm thắm,
 Dòm lại sau, rừng rậm chông gai,
 Chùng nào đi hết đường dài,
 Chùng nào mới biết được ngày thành công?
361. Hỡi hỡi trẻ Lạc-Hồng gái Việt,
 Chịu ép đê, con biết cùng chăng?
 Dây đời, dây Đạo trói trần,
 Gánh đời, gánh Đạo, nặng oằn đôi vai!
365. Nếu lo một trong hai chẳng được,
 Toan Đạo đời một lượt khó xong,
 Giữ sao vẹn vẽ ngoài trong,
 Gìn sao trọn đạo mới hòng rảnh linh!
369. Phải nghiêm khắc với mình cho lắm,
 Phải khoan dung kẻ đăm, người mê,
 Từ-Bi vẹn vẽ mọi bề,
 Thương yêu giúp đỡ, võ-vè vật nhơn!
373. Con tâm Đạo, chớ hờn chớ giận,
 Làm sao người hiểu tận ý mình,
 Kẻ nào khử ám hồi mình,
 Vội vàng chỉ vẽ cách gìn Đạo cao.
377. Mỗi ngày phải tự trau bổn tánh,
 Hộ đồng bào bớt gánh tang thương,
 Cao siêu Đạo-Pháp phi thường,

- Cũng không đắc quả nếu lường lao công.
 381. Đã mang tiếng hết lòng thi thố,
 Mà lại còn ghi sổ việc làm,
 Giúp người, người giúp thì ham,
 Bằng không vay trả, túi tham khó đầy.
 385. Cách làm ơn như vậy khó sánh,
 Bằng không thi mà hạnh kiểm cao,
 Tinh thần giúp kẻ giống màu,
 Trên đường tiến hóa đôi-dào linh căn.
 389. Chí hy sinh khuyên răn con trẻ,
 Dư của tiền, con sẽ cho người,
 Tốn hao mua lấy tiếng cười,
 Mất con một chút, mà người vui thay!
 393. Phật THÍCH-CA đấng cay chẳng nê,
 Muốn xả thân nào kể ngại vàng,
 Bỏ Cha, là Mẹ băng ngàn,
 Một mình, một ngựa, canh tràng xuất gia.
 397. Trãi gian lao, Đạt-Ta vẫn quyết,
 Tìm Đạo mâu để biết lý chơn,
 Đem ra truyền bá độ nhơn,
 Lời vàng khuyên giải thiết hơn chánh tà.
 401. Chúa GIA-TÔ muốn hòa nhơn loại,
 Dụng đước lành hầu rọi thế gian,
 Chỉ đường sanh chúng thông tàng,
 Làn tay Ngài vệt bức màn vô minh.
 405. Chẳng quân nhọc, quên mình vì Đạo,
 Muốn cho người thọ giáo lời truyền,
 Kẻ thương, kẻ chẳng để yên,
 Con hiền con cũng vì tiền bán Cha!
 409. Đội vòng gai, chan hòa máu đổ,
 Chịu tử hình, cam khổ chẳng kinh,

- Trên cây thập-giá đóng đinh,
 Buồn rầu nhìn xuống chúng sinh lạc lầm!
 413. Công đức ấy, muôn năm ghi sử,
 Lòng hy sinh hỏi thử mấy ai,
 Đông Tây Nam Bắc trong ngoài,
 Hỏi trang thực nữ dám đầy thân không?
 417. Kẻ làm ruộng gieo trồng cây cấy,
 Trông tới mùa, đổi lấy đồng tiền,
 Bắt trâu làm việc lợi riêng,
 Ra đồng xới cuốc, cũng chuyên kiếm lời.
 421. Ai là kẻ thương đời, thương vật,
 Ai là người sớm cất túi tham,
 Việc chung giúp ích nên làm,
 Lợi mình, người khổ mà ham nổi gì?
 425. Không danh lợi mấy khi trẻ sống,
 Chẳng tài tình, đồng rộng thế gian,
 Vắng teo, nứt nẻ, khô cần,
 Con người chẳng có, dinh-hoàn lạnh tanh.
 429. Biết không tiền chúng sanh sẽ đói,
 Vì chữ tài, nhơn loại vui cười,
 Tiền làm cho trẻ đẹp tươi,
 Tiền nhiều, bạc đồng, khiến người hiển vinh.
 433. Tiền nuôi dưỡng thân sinh mập-mạp,
 Tiền khiến người dung nạp tánh hiền,
 Tiền tài phước số hữu duyên,
 Tiền kho lo giữ, chẳng phiền lụy ai.
 437. Tiền với tài, ít thay kẻ sống,
 Tiền nuôi người, nuôi mộng Nam-Kha,
 Tiền sanh hy vọng hiệp hòa,
 Tiền nguồn hạnh phúc, suy ra lắm điều.
 441. Tiền quuyến rũ quá nhiều bạn hữu,

- Tiền kêu người cố cựu tìm thăm,
 Tiền làm hết cảnh tối tăm,
 Tiền xui phước chủ hết làm từ đây!
445. Tiền với bạc: đâu đây nạn khổ,
 Tiền xô người vào chỗ u minh,
 Tiền tài thay đổi tánh tình,
 Tiền gây đau đớn cho mình lắm con!
449. Tiền thật trắng, thật tròn, thật bạc,
 Tiền làm cho tan nát gia đình,
 Tiền làm mất hết đức tin,
 Tiền làm chia rẽ kẻ mình yêu thương!
453. Tiền khiến người con thương hóa ghét,
 Tiền khiến người khó xét cùng suy,
 Tiền làm ủ dột sâu bi,
 Tiền không, túi trống, mấy khi người mừng!
457. Tiền khiến người đau lưng mỏi gối,
 Tiền giục người đầu đội, tay bưng,
 Tiền không, Cha ngó dưng dưng,
 Tiền còn, ôi Mẹ vui mừng xiết bao!
461. Tiền làm người hết đau hết mối,
 Tiền có nhiều, tránh khỏi bệnh đau,
 Tiền là giòng máu đồng bào,
 Tiền là huyết lệ giống màu thế gian!
465. Nếu lấy bạc mua đàn Chơn-Lý,
 Được cũng nên, nhưng chỉ sợ e,
 Lấy tiền che Phật khó che,
 Thác rồi khó lấy bạc xe mua hồn!
469. Vì chữ tài mà khôn mà dại,
 Chước mưu gian hãm hại người lành,
 Rẽ chia Cha Mẹ em anh,
 Cầm dao cắt ruột, sao đành trẻ ôi?
473. Đoạn cốt nhục, đoạn rời khó kiếm,
 Còn bạc tiền thì hiểm chi con,
 Còn người thì bạc vẫn còn,
 Mẹ Cha khó gặp, bạc mòn đi đâu?
477. Nếu lấy bạc mà cầu trường thọ,
 Thì Mẹ e rất khó đó con,
 Vái Trời, vái Phật sắc son,
 Vái Thần, vái Thánh, giữ tròn bạc đây.
481. Nực cười trẻ khấn mây khấn gió,
 Phật Thánh Tiên đâu có dư công,
 Để làm những chuyện mình mong,
 Gìn kho cho trẻ, thỏa lòng con thơ!
485. "Đại phú do Thiên" cơ chuyển vận,
 "Tiểu phú do cần" vẫn trí thông,
 Kẻ lười chẳng muốn ra công,
 Mà sao giàu có phước hồng trời cho?
489. Cân Tạo-Hóa so đo từ chút,
 Kiếp trước người tích súc đức nhiều,
 Nên nay sung sướng đủ điều,
 Chớ nào Trời có bỏ chiều ai đâu?
493. Nếu người chẳng niệm câu Bác-Ái,
 Thì bạc kia lần phải tiêu tan,
 Phú gia sẽ hóa bần hàn,
 Mới nằm trên bạc vội vàng xin ăn!
497. "Thạch-Sùng" nọ ai rằng bền chắc,
 "Vương-Khải" kia đồng đặc bạc vàng,
 Mà còn buộc miệng kêu than,
 Trời đây, đất đó, hai chàng đi đâu?
501. Con chớ có câu mâu sự thế,
 Nghèo kêu gào mong để Trời cho,
 Cửa cao, nhà rộng, ấm no,

- Đói ăn bánh vẽ, trước lo phận mình.
 505. Trẻ bắt tài đình ninh quả quyết,
 Mọi huyền vi, bí khuyết do Trời,
 Có Trời thì mới có người,
 Có người thì mới có đời trẻ ghi.
 509. Con đói, Mẹ từ bi cho gạo,
 Con chẳng vo, chẳng gạo nấu ăn,
 Ngồi nhìn bếp lạnh than rằng:
 Nghèo nàn đói khó, lỗi chẳng tại Già?
 513. Con lười biếng, trách Ta là trái,
 Con vô minh, con lại kêu oan,
 Đạo Trời, Mẹ giải rõ ràng,
 Không lo, không học, ngó ngang uống công!
 517. Con biết ai trần hồng hưởng được,
 Một kiếp sanh, trọn phước, trọn lành,
 Con nên dốc chí tu hành,
 Số phận thay đổi, đắc thành về sau!
 521. Trước cảnh biển, gươm đao, thây máu,
 Mọi dữ lành, người Đạo điềm nhiên,
 Cho rằng: ấy bởi cơ Thiên,
 Mình làm, mình chịu, nghiệp duyên lãnh phần!
 525. Con biết vậy, phăng lần Chơn-Lý,
 Là ngọn đèn dắt chỉ lối đi,
 Nương theo hành động khó chi,
 "Long-Hoa" con sẽ chứng vì phẩm ngôi!
 529. Có con tưởng chẳng rời rành chuyện,
 Làm sao lo tu luyện Đạo Thầy,
 Mãn mê chinh Bắc, phạt Tây,
 Túi tham không đáy, đâu đây trẻ ôi!
 533. Con cảm thấy cuộc đời bao quát,
 Mà lại mong chiếm đoạt mộng vàng,

- Bao giờ trên cõi dinh-hoàn,
 Các con nhi nữ rãnh rang tu trì!
 537. Con sống đây chỉ vì hai chữ,
 Có sanh ra, thì tử khó đâu,
 "Thế thượng nan vô sự" màu,
 "Nhơn tâm tự bất kiến" sâu là đây!
 541. Ai là kẻ thoát dây Sanh, Tử,
 Ai người qua hai chữ Tử, Sanh,
 Lăn qua lộn lại giựt-giành,
 Sống rồi lại thác, như cành cây khô!
 545. Nơi nghĩa địa muôn mồ hiu quạnh,
 Thầy này nằm bên cạnh xác kia,
 Lơ thơ vài đám cỏ chùa,
 Con so sánh phận, trau tĩa phận mình.
 549. "Nhơn hữu thiện nguyện" gìn tâm Đạo,
 "Thiên tất tùng chi" tạo lời này,
 Việc lành là ý của Thầy,
 "Đắc kỳ sở nguyện" rông mây hiệp hòa.
 553. Con phận gái quần thoa yếm vận,
 Lời nói năng cẩn thận nghe con,
 Nói như tép nhảy, pháo ròn,
 Nói như tát nước, đá mòn, két kêu.
 557. Con nói toàn những điều tốt quá,
 Mà việc làm trái cả lưỡi khua,
 Ngôn, hành, tương phản hơn thua,
 Đối mình, ai dám a-dua theo mình.
 561. Lời nói phải giữ gìn êm ái,
 Nói vu hành lời trái chớ ưa,
 "Họa tùng khẩu xuất" siêng chùa,
 Đối ngôn trong khổ để đưa người vào.
 565. Con ngu muội tự hào rằng hiểu,

- Cuộc phù-ba chứng triệu trường tồn,
Vong tha duy ngã đại khôn,
Ác lai, ác báo, sanh đôn đôn đau.
569. Ôi thế sự! dạt dào huyết lệ,
Chịu ba điều trược ứ ấu niên,
Khóc than rên xiết trầm duyên,
Lỡ làng già yếu triền miên mộng huỳnh!
573. Tắt hơi tàn, giật mình tỉnh giấc,
Thịt xương kia cát đất chôn vùi,
Sống trong danh lợi mà vui,
Thác nhìn linh thể bụi ngùi sầu thương!
577. Trách cao-xanh sao thường trên gheo,
Kẻ nghịch thù lại khéo hiệp nhau,
Người yêu ly biệt hận đau,
Đào điền hy vọng lớn lao thay là.
581. Kia cây cỏ bông hoa đua nở,
Vui hưởng chung ánh rỡ Thái-Dương,
Xanh xanh tươi tốt đây đường,
Lả lơi với gió, gió thường cột hoa.
585. Rừng núi đồng xa xa biên biếc,
Cỏ hoa tươi chi xiết đẹp xinh,
Đâu đâu cũng thể chen mình,
Cỏ lòn kẻ lá, lá rình vuốt hoa.
589. Mùa Đông lạnh, ngàn sa tuyết đóng,
Trời u buồn, mây đọng, nước lười,
Cỏ hoa cũng vẫn vui cười,
Gió dâu hiu-hắt, vẫn tươi như thường.
593. Chim trời kia yêu thương mạnh mẽ,
Buổi chiều hè se-sẻ liệng bay,
Soi mình mặt nước rẽ hai,
Hát lên vài tiếng vui thay nắng vàng.
597. Mùa Thu đến, không gian buồn bã,
Lá lìa cành lả-tả tung rơi,
Mây buồn giăng bủa đầy trời,
Chim xanh vô lự, khắp nơi đẹp lòng.
601. Xuân, Hạ đến Thu, Đông bốn tiết,
Chim, cỏ, hoa, nào biết chi buồn,
Vô tư linh động luôn luôn,
Sông không trụ định với luồng cuồng phong.
605. Không đau khổ, lệ lòng không chảy,
Không vô tình, ruộng rẫy phong trần,
Tâm hồn ngây ngất lâng-lâng,
Say sưa với cảnh chẳng cần lợi danh.
609. Không chiến đấu lán tranh vất vả,
Không vương sầu tất cả cuộc đời,
Tự do thông thả con ôi,
Ấy là hạnh phúc rõ đời Tiên!
613. Lắm phen rồi Mẹ khuyên chạy lạt,
Gốc gì đâu sanh-sát cấm ngăn?
Cũng tình liên lạc đồng bằng,
Thú cầm vẫn thể linh căn Thượng-Hoàng.
617. Bồi chưng thú chẳng quang minh lắm,
Cần trau-tria rửa tẩm nhiều giờ,
Với con là lũ em thơ,
Nữ nào nhìn nhỏ xác-xơ thân hình?
621. Tuy chẳng nói thân hình giống tạc,
Cũng biết ăn, biết khát, biết đau,
Phơi da, lột thịt làm sao?
Con ôi! Sao uống huyết đào đàn em?
625. Nhìn con thú sắp đem làm thịt,
Vây quanh mình đen nghịt những người,
Tay dao, tay búa, nói cười,

- Thú kêu thảm thiết, nhìn người van lơn!
 629. Xin ai chút lòng nhơn bác-ái,
 Thả tôi ra, tôi chạy thẳm con,
 Trẻ trông, trẻ sợ gây mòn,
 Ôn này ghi tạc, trả tròn ngày sau!
 633. Mặc cho thú lệ trào buồn bã,
 Những người kia nghiêng ngã reo hò,
 Vô tình hươu búa vo-vo,
 Biết đâu lòng thú quá lo, quá sâu!
 637. Khi mạnh khỏe kê đâu làm việc,
 Giúp đỡ người chẳng biết kêu la,
 Dâm sương, giải nắng, phơi da,
 Sống làm tôi mọi, thác già xẻ thân!
 641. Rõng, cạp dĩa nơi đây không sánh,
 Người cầm dao giết đánh thú cầm,
 Ăn ngon sương miệng bao năm,
 Hồn kia, oán nợ, ngàn năm còn hoài!
 645. Thượng-Đế sanh muôn loài vạn vật,
 Chiết Chơn-Thần ẩn cất bên trong,
 Bồi nên những kẻ ác lòng,
 Giết loài cầm thú, sân rồng tội căn!
 649. Con nên hiểu mỗi lần giết thú,
 Là con làm hại đủ Thượng-Thiên,
 Sát sanh, hại vật nên kiêng,
 Ấy điều thứ nhất dạy riêng năm lần!!!
 653. Tự so sánh xác thân cái máy,
 Mỗi ngày đi, vẫn chạy, vẫn xây,
 Hao lần mòn mỏi hư trầy,
 Phải cần đầu mở chế đầy mới thông.
 657. Muốn linh hồn "cõi không" siêu thoát,
 Thì phải toan chạy lạt mới mau,

- Mỗi giờ luyện Đạo giới trau,
 Nhẹ nhàng xác khí, ra vào thông thương.
 661. Trong tâm trẻ vẫn thường sanh sản,
 Nhưng cỏ cây khó hẳn lý chơn,
 Làm sao Tâm Ý hiệp hườn,
 Dem ngôi Chí-Bảo đổi cơn hỗn nản!
 665. Khi còn ở trong hang sâu thẳm,
 Tường đâu rặng rặng núi cao,
 Ẩn vi mâu nhiệm xiết bao,
 Ra vào ánh sáng các màu đổi ngay.
 669. Con hân hạnh biết ngày gặp Đạo,
 Học CAO-ĐÀI truyền giáo nơi nơi,
 Di đoan mê tín con ơi,
 Khá nên dứt bỏ kịp thời trẻ thơ.
 673. Con tu phải tôn thờ phụng bái,
 Theo gương lành Phật dạy ngàn xưa,
 Những điều độc hiểm khá chừa,
 Rửa lòng sạch sẽ, ngăn ngừa tà tâm.
 677. Dụng lễ nghi làm thâm khẩn vái,
 Gọi biết ơn lời phải Phật răn,
 Chớ nên tư tưởng lố lửng,
 Cúng Trời, Trời cứu khỏi lần tai ương!
 681. Con chiêm ngưỡng, năm thường cúng tế,
 Tổ-Tiên nào chực để ăn say,
 Ấy là kỷ niệm một ngày,
 Nhớ người quá cố, ơn dày dưỡng sanh.
 685. Nực cười trẻ tâm thành vợ vắn,
 Sợ tiên nhân lặn đặng cõi âm,
 Giết heo, giết vật rằm rằm,
 Ấy là cội gốc của mâm trả vay!
 689. Con hành Đạo hằng ngày đành lễ,

- Xông hương trầm mà để làm chi?
Nhìn lẫn khói cuốn từ-bi,
Xét mình trong sạch, lo gì thiêng liêng.
693. Con khá nhớ: Tham-Thiên Tịnh-Định,
Giữ Tâm con thanh tịnh mới nên,
Suy tầm một việc chớ quên,
Trí đừng xao xuyến làm nên tàng nghe!
697. Sáu giờ: sớm, chiều, dè dặt lắm,
Trước con lo rửa tắm sạch thân,
Ngọ thời: Định Trí lần lần,
Bỏ ngoài thế sự cân phân việc làm.
701. Con phải muốn, phải ham mới được,
Đúng mỗi ngày, mực thước có chừng,
Chẳng nên bữa tập, bữa ngưng,
Mới đi vài bước, chớ dừng chơn nghe.
705. Con sẽ gặp nhiều bề rất khó,
Con bền gan, trước nhỏ, lớn sau,
Ban đầu, trí rất lao xao,
Nghĩ xằng, nghĩ bậy, chẳng rào, chẳng ngăn!
709. Nhưng nếu trẻ siêng năng Tịnh lấy,
Lần lượt con sẽ thấy diệu-huyền,
Trước con lựa vấn đề riêng,
Để bề trong lúc Tham-Thiên gẫm suy.
713. Thí dụ: tưởng con quỳ bên Mẹ,
Lời dịu dàng, Mẹ sẽ khuyên con,
Trẻ nghe đôi mắt xoe tròn,
Trên thêm Diêu-Điện nhiều con hầu kè!
717. Con ghi câu võ-về của Mẹ,
Con nhớ lời, con sẽ khắc tâm,
Ấy là một cách dạy ngấm,
Con ngoan để dạ nẻo tâm trẻ ơi!
721. Trước con phải lựa nơi vắng vẻ,
Định Tâm-Thần, con Mẹ chẳng xa,
Quen rồi giữa chốn lại qua,
Tham-Thiên cũng đặng, lựa là tìm nơi.
725. Khi thông suốt, con ơi khá nhớ,
Bóng Mẹ già, lần trở lần qua,
Mắt con trông giải Ta-Bà,
Đen đen bằng thẳng, thật là lặng yên.
729. Trong bóng tối bỗng nhiên có tiếng,
Màn vô minh lần biến quang minh,
Muôn ngàn màu sắc đẹp xinh,
Ấy là lúc trẻ cảm mình tiêu diêu!
733. Nhờ con bỏ những điều hạ giới,
Mà Chơn-Tâm vào tới Thượng-Thiên,
Tinh-Thần con khỏe khoắn liền,
Phàm tâm nơi cõi Hạ-Thiên tạm ngừng.
737. "Phân minh: Động Tịnh" ưng vô tướng,
"Bất giác Long-Cung, không Nhứt-Thỉnh"
Long-Cung: Động Tịnh không hình,
Bỗng đâu sấm nổ rập rình bên tai.
741. Khi Tịnh-Định thường hay yên lặng,
Thân như tờ, rất thẳng rất im,
Chơn-Tâm tiếng nhỏ như kim,
Vang rền giác ngộ, công tìm thành công.
745. Được như vậy, mới mong đắc quả,
Đến bậc này, con đã ung dung,
Ngao du vô trụ khắp cùng,
Con vui tràn thế, Diêu-Cung Mẹ cười!!!
749. Vậy mới gọi con người thực nữ,
Vậy mới tròn hai chữ Tu Tâm,
Các con nay đã hết làm,

Nêu gương hậu tấn kiếm tâm học thêm.

753. Nhìn lịch sử, khó kèm lệ đổ,
Thấy các con thêm hổ dùm con,
Đạo khai mười sáu Thu tròn,
Mà con chẳng xứng làm con của Già!
757. Mẹ muốn con Long-Hoa hội diện,
Đoạt bằng vàng lưu tiếng sử xanh,
Phẩm ngôi con được đắc thành,
Rạng mây nở mặt công sanh của Già.
781. Thế mới đáng mặt nhà đạo-đức,
Thế mới bồi công cực từ lâu,
Đạo chơi thế giới một bầu,
Ngày vui cảnh Phật, đêm hầu bên Ngai!
785. Mẹ cùng con vui ngày gặp mặt,
Chiếc cầu vàng Mẹ bắc con đi,
Nương theo đuốc huệ Từ-Bi,
Cây đà trở trái rõ thì bao lâu.

(Hết phần thứ nhất)

KHUYẾN NỮ HỒI TÂM KINH (TRUNG THỪA)

001. Cơ Tạo-Hóa nhiệm mẫu luật định,
Lý Vô-Vi đức-tín Đất Trời,
Hư vô chủ thể loài người,
Cơ căn bất động, có đời đó con.
005. Ngôi tháp kia, bao tròn lớn rộng,
Có phải nhờ đất trống đó chăng?
Một cây cổ-tho già cằn,
Sanh ra do bởi mộng bằng sợi tơ.
009. Muôn loài vật đều nhờ Thiên-Đế,
Dụng Chơn-Thần hầu dễ biến sinh,
Tuần hườn biến hóa siêu hình,
Cần-Khôn thế giới chương trình phải theo.
013. Ban sơ Thầy truyền gieo Bồn-Tánh,
Cho mỗi con phải lãnh một phần,
Trạng hình, vật chất, thể thân,
Thâu vào giữ lấy bởi căn trường-sanh.
017. Linh-hồn chịu đổ dành, bợ đỡ,
Vật-chất dùng hết cứ duy trì,
Tinh-Thần tan rã một khi,
Xác thân, vật chất, còn gì nữa đâu?
021. Hình vạn loại mặc dầu có khác,
Mà Linh-Hồn giống tạc như khuôn,
Các con phải nhớ luôn luôn,
Xả thân vật chất, phò khuôn Linh-Hồn.
025. Linh-Hồn vẫn trường tồn bất tử,
Xác thân hôi chớ giữ nghe con,

- Một mai thân tục chẳng còn,
Linh-Hồn nhập xác khác tròn tốt hơn.
029. Kim thạch cũng tuần hườn tấn hóa,
Chẳng nệ mình nuôi cả cỏ cây,
Đúng ngày Tạo-Hóa sắp bày,
Trở hình thảo-mộc chẳng sai chẳng rời.
033. Loài sau này nuôi người, nuôi vật,
Công quả tròn, hạ vật hườn nguyên,
Thú cầm xả mạng đến phiên,
Dưỡng nuôi giúp đỡ liền liền chúng sanh.
037. Linh hồn qua khí thanh Trung-Giải,
Chính Chơn-Nhơn ngự tại Thượng-Thiên,
Phàm nhơn là một nhánh liền,
Của Chơn-Nhơn xuất, hạ-thiên ấy gìn.
041. Quanh mặt Nhứt, hành tinh bảy dãy,
Muốn chường ngôi người phải luân hồi,
Hoàn toàn tâm tánh trau dồi,
Trọn lành, trọn phước, cứu ngôi trở về.
045. Có cay đắng: dễ bề phán đoán,
Có giang hồ: mới hân phong sương,
Có Tu kinh nghiệm mới tường,
Đạo Chơn Chánh Giáo, con đường siêu sanh.
049. Thượng-Giải cảnh, Tiên-Thành muốn tới,
Diệt luân hồi thì mới thoát thân,
Dứt tâm tham dục nặng cần,
Khử trừ ám muội, đến lần quang minh.
053. Bồi buổi trước tự mình gây họa,
Nên kiếp này phải trả cho xong,
Huê-Quang khá mở mới thông,
Tham-Thiên thanh tịnh, hư không phản hườn.
057. Mẹ chỉ con rõ Chơn-Lý Đạo,

- Luận giải rành máy Tạo chuyển xây,
Các con ráng nhớ đoạn này,
Hầu sau luyện tập thoát dây ái trần.
061. Con đã đọc lắm lần sách Đạo,
Học thuộc lòng Thánh-Giáo Thần Tiên,
Mà con đã hiểu căn nguyên,
Lập thành võ trụ, trần duyên hiện tiền?
065. Ban sơ, Dương hiệp liền Âm điển,
Tánh cang nhu, biến chuyển Càn Khôn,
Điều hòa vi "Thái" trường tồn,
Chơn linh dưỡng điều, động đôn biến sanh.
069. Khi yên lặng biến thành lạnh, tối,
Lúc động là sẽ đổi sáng quang,
Cảm giao hai lẽ rõ ràng,
Nóng, hơi, đặc, lỏng, hoàn toàn bốn căn.
073. Bốn nguyên tố gọi rằng: Tứ-Đại,
Tánh hiệp hòa, âu phải biến sanh,
Phân ly, Tánh rã tan tàn,
Hiệp tan, tan hiệp, biến thành thế gian.
077. Trời là Đấng hoàn toàn linh-diệu,
Lý "Thái" ngôi, thông hiểu hữu vô,
Quản cai tuyệt đối vạn đồ,
Vô tư, vô cảm, điểm tô muôn loài.
081. Lý Tạo-Hóa phân ba ngôi chánh,
Xét cho rành thêm ngành thứ tư,
Tứ Nguyên: Thái-Cực ân sư,
Tam Nguyên, âm thể, lý dư của đời.
085. Trước Thượng-Đế lập ngôi thứ nhứt,
Ấy là ngôi: Thái-Cực phân minh,
Động lai, dương hòa hóa sinh,
Hòa là Thân đó: Chơn-Linh Thượng-Hoàng.

089. Thái-Cực Tinh, âm tan làm Thủy,
Thủy tức Tinh, chơn vị Diêu-Trì,
Hiệp hòa Thủy Hỏa chuyển vị,
Bổn căn dương khí, tỏ thù Lý Chơn.
093. Thái-Cực, Động-Tĩnh: lần đôi Lý,
Áy duyên do ngôi Nhị: Lương-Nghi,
Thái-Dương, Thái-Âm nên ghi,
Chủ Dương: Ngọc-Đế; Diêu-Trì phân Âm.
097. Đoạn mượn phép Âm Dương giao tiếp,
Điểm Chơn-Dương lân hiệp Thái-Âm,
Sanh ra hai khí chẳng lầm,
Thiếu-Dương cùng với Thiếu-Âm rõ ràng.
101. Ngôi Tứ-Tượng hoàn toàn thành lập,
Bát-Quái-Đồ đặt sắp Hóa-Công,
Chơn-Hồn: bát phẩm biến thông,
Chuyển luân hóa kiếp trần hồng đó con.
105. Hình Thái-Cực điểm tròn Đen nhỏ,
Tượng giữa Vàng, Trắng, Đỏ bao ngoài,
Điểm Đen chuyển vận xệt ngay,
Chia đôi mặt Trắng, phân rày âm dương.
109. Trung tâm Trắng có đường Đen khác,
Đứng thẳng lên, giống tạc lẫn trên,
Cắt hai, phân nữa mỗi bên,
Bốn phân rõ rệt, ngôi đền thứ Ba.
113. Tam Khí-Âm phân ra ba cấp,
Bất động ngôi, vốn lập nền nương,
Gây nên hỗn loạn lăm đường,
Áy ngôi hoạt động, thường thường động xa.
117. Ngôi dung hợp, điều hòa sanh hóa,
Lúc đầu tiên, tất cả lặng yên,
Tam Dương, ngôi Động chuyển Thiên,
Âm Dương giao cảm, biến liền không gian.
121. Ba ngôi Âm rõ ràng Mẹ đẻ,
Ra các đời, con trẻ nhớ ghi,
Ngôi Ba, hợp lý Âm thì,
Sanh ra vật chất, không khi nào làm.
125. Ngôi thứ Hai, hiện lâm phạm đó,
Vật chất dùng sẵn có mà làm,
Vạn hình, vạn loại trần phạm,
Tinh Thần, vật chất giữa làm mối dây.
129. Ngôi thứ Nhứt, liền gây kế tiếp,
Áy Cha sanh: muôn kiếp Linh-Hồn,
Bày ngôi Tứ-Tượng Càn-Khôn,
Khí linh Trời Đất giúp đôn Thượng-Thiên.
133. Cơ Tạo-Hóa luân vi Bày Vị,
Đại-La Thiên-Đế chỉ khác nhau,
Biệt riêng cá tánh đôi dào,
Mỗi Vì sanh Bày, Vị vào Lương-Nghi.
137. Tại Lương-Nghi, mỗi vì này nở,
Ra Bày Vị ngụ ở Niết-Bàn,
Biến sanh tấn hóa mọi đàng,
Hư không bày cõi, bày hàng Đại La.
141. Cõi Hạ-Giới: phân ra bảy hạng,
Bày Đại-La cai quản Thái-Dương,
Mỗi Vì sẵn sóc một đường,
Thời Thần Thập-Nhị từng nương phận hành.
145. Nơi hệ thống sẵn dành Thần Thánh,
Giúp công làm, mỗi nhánh, mỗi chi,
Huyền-Thiên Thượng-Đế mỗi Vì,
Nam-Tào, Bắc-Đẩu, bốn Vì Thiên-Vương.
149. Huyền-Thiên mở riêng đường tấn hóa,
Trong Thái-Dương gồm cả hành tinh,

- Gồm thâu Chuông-Quân đình ninh,
Phật, Tiên, Thần, Thánh, giữ gìn từng ngôi.
153. Mỗi Vì lãnh trau giồi kiếu mẫu,
Phân Nam-Tào, Bắc-Đầu hiểu rành,
Luân hồi, quả báo ngọn ngành,
Thiên-Vương Tứ-Đại thi hành luật kia.
157. Con muốn biết phân chia Võ-Trụ,
Trước con nên học đủ thân sinh,
Luân hồi bày thể đình ninh,
Trần hoàn ấy tại trong mình con kia.
161. Hơi, Đặc, Lông: khóa chìa xác thịt,
Tụ Khí-Tinh: tụ tích Phách con,
Nếu Thân mảnh vẻ mập tròn,
Phách con giống tạc hình con đó mà.
165. Rút sanh lực hiệp hòa vía thể,
Mất Phách rồi, khó dễ sống dai,
Thâu Thần, Phách xuất ra ngoài,
Giữ đừng động chạm, nạn tai ắt kề.
169. Xác mất Phách: mê mê, đại đại,
Trí lơ-ờ, phối phải yếu lần,
Tim ngưng não động kinh thần,
Khí Tinh hình kết, luôn gần Đồng-Loan.
173. Phách xuất thân: hoàn toàn giảm lực,
Bồi chất sanh chuyển xuất không đều,
Thình lình tiếng động gọi kêu,
Phách liền nhập xác: ấy điều nên kiêng.
177. Vì sực tỉnh, tìm liền nhậy mạnh,
Mỗi cơ quan nhíp đánh quá mau,
Đồng-Loan cam chịu ốm đau,
Hay là phải thác, làm sao cứu hồi?
181. Khi xuất ngoại, Phách ngồi bên tả,
Khí, Tinh dùng: mượn cả người hầu,
Ít nhiều, vô hại, mau lâu,
Tùy nơi thọ cảm sức thâu của Đồng.
185. Quỷ muốn xuống trần hồng phá khuấy,
Do Đồng-Loan tánh quấy xấu xa,
Khí, Tinh trong Phách mượn ra,
Thật hành môi giới, vẽ Ma dạy đời.
189. Vì ghien thuốc mà người mạng thiệt,
Linh-hồn người theo riết nhưn sanh,
Bao trùm Vía một Khí thanh,
Loanh quanh, lẫn quẩn để giành hít hơi.
193. Bồi không thể sống đời để hút,
Nên hồn theo xúi giục kẻ phàm,
Nhả hơi, phun khói tham lam,
Nhập vào xác ấy để làm thỏa thân.
197. Có các vị Quan-Thần hộ mạng,
Biết hại nhưn nên ráng chờ che,
Đỡ nưng, ngăn đón dặt dè,
Chẳng cho hồn trước nhập đê Đồng-Loan.
201. Bày bí yếu hoàn toàn của Phách,
Chuyển Luân-Xa ở cách sáu ly,
Thể Thân rẽ quạt mấy khi,
Xoay tròn, quay mạnh, khác gì bánh xe.
205. Rút sanh lực vào che Phách Xác,
Phát sanh lực rải rác ra ngoài,
Thông thương Vía Thể lạ thay,
Dây Thân-Kinh-Hệ lập ngay một cầu.
209. Tinh Khí tụ nơi đầu cái Phách,
Bí yếu "Thanh" thường vạch trong thân,
Bày ngôi, tánh chất rẽ phân,
Luân-Xa qui hiệp có phân nhiều hơn.

213. Nơi Xa-Luân qui hườn Sanh-Chất,
 Ở Giải-Trung xệt mắt vào trong,
 Hóa ra Năm-Lực thật đồng,
 Đi ngang trên dưới, cảnh Không, Thân ngoài.
217. Chưa tấn hóa, Bảy nơi hơi sáng,
 Học Đạo rồi, hình dạng nở ra,
 Lớn như mặt Nhật chói lòà,
 Hào quang tươi tốt tỏa ra thân mình.
221. Nơi Lá-Lách, sáu hình Sanh-Lực,
 Sanh chất cầu, rút chất Khí Thanh,
 Hóa phân Thân-Thể lưu hành,
 Phát Nguyên-Tử khắp trong thành Xa-Luân.
225. Bảy Nguyên-Tử châu Thân rút bớt,
 Còn Tử-Nguyên sắc lọt màu hường,
 Chạy về bí yếu Nê-Hườn,
 Sắc thay luân chuyển theo đường Thần-Kinh.
229. Hết Sanh-Lực những hình Nguyên-Tử,
 Do chơn lông tống khứ ra ngoài,
 Hào quang thành tựu đẹp thay,
 Giúp người cường tráng, càng ngày càng tươi.
233. Luân-Xa bốn cánh, người mạnh khỏe,
 Tại Vĩ-Lư thường vẽ Thập-Điều,
 Dùng nuôi Sanh-Dục khó tiêu,
 Châu thân ám áp, đẹp điều tình si.
237. Chủ Phàm-Nhơn rõ thì hiệu quả,
 Lẫn Lực-Sanh, nuôi cả óc người,
 Hòa-Hầu khởi tại Vĩ-Lư,
 Đốt đồ nhơ bợn, để trừ nạn tai.
241. Tại nơi Rún, trong ngoài mười cánh,
 Nuôi ruột gan, dẫn mạnh máu thân,
 Mở ra cảm giác băng khuâng,
 Hay là hòa thuận, đo cân mọi điều.
245. Tại nơi Tim: sắc thiêu vàng sáng,
 Mười hai tay giống dạng hoa sen,
 Từ nơi Lá-Lách lên chen,
 Nuôi Tim giúp sức, bao phen nhịp hoài.
249. Theo Luân-Xa vòng ngoài chất sạch,
 Rồi chảy vào huyết mạch nuôi thân,
 Trở lên trên óc một phần,
 Cảm động trẻ khác, tránh trần đến Trung.
253. Nơi Yết-Hầu muôn trùng màu sắc,
 Giống ánh trắng trên mặt nước sông,
 Nhiều xanh, lỏng lánh xa trông,
 Tím xanh Lá-Lách, phân đồng đôi câu.
257. Thứ xanh lọt, Yết-Hầu dung dưỡng,
 Thứ đậm xanh sẽ thượng Nê-Hườn,
 Chín trăm sáu chục cánh đơn, (960)
 Vận thêm sanh chất, phần hơn sức người.
261. Giữa Chơn-Mây vàng tươi chàm đậm,
 Bí yếu nơi Vía thâm Nhãn-Thần,
 Lớn nhìn ra nhỏ vật trần,
 Nhỏ hườn lại lớn, muôn phần biến nên.
265. Có Nhãn-Quang nhìn trên Trung-Giải,
 Thấy linh hồn lại lại, qua qua,
 Trông Trời, trông chẳng bao xa,
 Con hành lời Mẹ, rõ là lời chơn.
269. Màu Luân-Xa, Nê-Hườn trắng trắng,
 Có mười hai cánh chắn phía trong, (12)
 Chín trăm sáu cánh ngoài vòng, (960)
 Tia Vàng pha lẫn chất Hồng sáng Xanh.
273. Nếu sáu bảy tựu thành một tụ,
 Đụng nhau nơi lỗ mũi thông thương,

- Dưới trên Thượng Hạ mở đường,
Ra vào như bản dễ thường trò chơi.
277. Bí yếu Sáu chẳng rời lỗ mũi,
Thì Xa-Luân bày đôi hướng hầu,
Chạm nhằm cục hạc nơi Đầu,
Kẻ trần tiếp xúc với cầu Hạ-Thiên.
281. Nếu bí yếu Bảy liền mở rộng,
Con ở trần, chẳng giống kẻ trần,
Xuất hồn khỏi xác bao lần,
Làm chi Trung-Giải, nhập thân biết liền.
285. Sự hiểu biết trần duyên chẳng đoạn,
Ngày như đêm vẫn sáng như thường,
Định-Thiên đôi mắt chẳng vương,
Mà đều hiểu rõ những đường đã qua.
289. Lớp Tinh Khí gần xa Phách Thế,
Giữ Vía không chớ để sớm gần,
Kết bằng Nguyên-Tử hồng trần,
Hiệp nhau rất khít, sống cân chất Sanh.
293. Tứ-Đại-Vương góp thành tư tường,
Nhập một sanh: hình tượng Phách con,
Chung quanh mình Mẹ bao tròn,
Lần lần rời lại nhập lòn vào trong.
297. Ấy khuôn khổ trần hồng Thân Xác,
Hành phận xong rải rác mất đi,
Linh-Hồn lo lắng Hài-Nhi,
Có khi lưu lại, tận thì Thất niên.
301. Tinh, Khí, Phách: sanh liền Thân trẻ,
Vốn rút trong Phách Mẹ hiểu chẳng?
Xấu xa tươi tốt đều rằng,
Do nơi tư tường Mẹ hằng ước mong.
305. Tại Phách đầu, xuất trong khi thác,
Dây Khí, Tinh, cột Xác dứt liền,
Phách màu tím vội đặc yên,
Lực-Sanh ra khỏi, thân liền lạnh tanh.
309. Gom lại Tim, bao quanh Nguyên-Tử,
Thượng-Trí nơi tích trữ bên trong,
Tế-Bào vẫn sống riêng không,
Xác thân tuy chết, chơn lông mọc hoài.
313. Chất Thanh-Khí đứng vai thứ Sáu,
Trong Bảy Ngôi cấu tạo trần ai,
Thượng-Thiên bày cảnh sắp bày,
Nặng nề khí thấp, đẹp thay Khí Trời.
317. Cõi thứ bảy, chất Hai xấu xí,
Càng lên cao Thanh-Khí càng xinh,
Nhẹ nhàng thanh khiết thẳng bình,
Luôn ngang chun thấu, tinh thinh việc Thầy.
321. Hột Nguyên-Tử hiệp vậy kế cận,
Mà vẫn không hề hấn chạm nhau,
Vì trung tâm điểm thế nào?
Có Thanh-Quang-Khí chun vào luôn luôn.
325. Đem phân chất hai luồng Nguyên-Tử,
Thấy rõ ràng tích trữ Dương Âm,
Lục-Trung, Dương-Điện qua ngậm,
Cõi trần Thần-Lực, Điểm-Âm lòn vào.
329. Con đã biết bảy màu Trung-Giải,
Rời sau đây Mẹ giải con nghe,
Hiểu xong con khá đặt-dề,
Nếu không kèm Tánh, Mẹ e con lầm!
333. Nếu xấu xí Điện-Âm thì phải,
Rút Khí-Thanh Trung-Giải tuần hườn,
Con người cũng thế nào hơn,
Vía ngang qua xác để hườn Thất-Tinh.

337. Vía bao cả thân hình thể Xác,
Lớn nở ra, chiếm đoạt Khí-Trung,
Bồi nên những kẻ ác hung,
Trở nên cảm xúc lung tung đủ điều.
341. Nếu con ở mỹ-miêu bác-ái,
Làm việc nhơn, chuyện trái dứt xa,
Vía con cũng nở lớn ra,
Thượng, Trung, hai Khí hiệp hòa kết nên.
345. Ấy Vía chủ của nền rung động,
Xui người làm nổi sóng phá đời,
Mẹ khuyên con trẻ hết lời,
Làm Thầy cái Vía, nên người thông minh.
349. Nếu trẻ muốn trọn gìn mối Đạo,
Cảm xúc đều: Chánh Giáo, Chánh Chơn,
Chuyển rung Vía động Chơn-Nhơn,
Ngụ nơi Thượng-Trí thiết hơn dạy phàm.
353. Linh-Hồn tạm chia làm bốn thể,
Xác, Phách trần chỉ kể một thôi,
Vía và Trí: ráng trau gội,
Luờ Thiên-Tánh, suy tòi phàm nhơn.
357. Vía: ham, muốn, thương, hờn, tình dục,
Ấy dây oan, cột thúc các con,
Cảm tình cao vọng chẳng còn,
Tâm-Hồn nhơn đạo phải mòn phải lời.
361. Bầy lớp Vía, sắp hơi cận kề,
Lúc sanh tiền chẳng rẽ chia nhau,
Đến khi nhắm mắt tường hao,
Việc chi lớn nhỏ, việc nào cũng thông.
365. Chuyện hành tàng khó hòng sai lỡ,
Người biết người phải ở cõi nào,
Vài giây hình ấy bạc màu,
- Vô tri, vô giác, Hồn vào cảnh mê.
369. Bầy lớp Vía sẽ về sắp lại,
Nặng bọc ngoài, nhẹ phải vào trong,
Chia phân thứ lớp hợp đồng,
Hiệp cùng Bầy Khí ở trong cõi Trời.
373. Chất Bầy, Sáu, Năm, thời nặng nhọc,
Khí Ba, Hai, Một, lọc kỹ càng,
Cần nên chỉ vẽ rõ ràng,
Vía phân nặng nhẹ, con tàng Thiên-Cơ.
377. Nếu tâm trẻ ước mơ chuyện quấy,
Chất Khí-Thanh nổi dậy tản bay,
Vía con khí trước vào thay,
Trám vào lỗ trống, thế rày Khí-Thanh!
381. Còn trái lại đổi thành Thanh-Khí,
Kẻ tu-hành, Vía, Trí sáng lòe,
Những người tường chuyện tà ma,
Vía người u tối, đâu là trò chơi.
385. Trong Vía có mười nơi bí yếu,
Khí Giải-Trung phân chiếu Chơn-Như,
Đầu tiên ngự tại Vĩ-Lư,
Lặng yên luồng Hỏa, thông tư buổi đầu.
389. Luồng Hỏa-Hầu bò sâu tới Rún,
Khiến trẻ thơ nao núng lạ thường,
Giác-Quan rung động lạ bươn,
Khác xa cảm giác thông thương Xác Thân.
393. Rồi nó lại qua lần Lá-Lách,
Thâu Lực-Sanh, trong sạch toàn thân,
Đến đây phải nhớ cho cần,
Vía con xuất được, láng-bằng cận Trời.
397. Mở tại Tâm giúp người hiểu đặng,
Tình ý người khuất vắng cảnh trên,

- Yết-Hầu bí yếu chớ quên,
 Có đầu thì được, nghe rền từng Trung.
 401. Giữa Chơn-Mây mở cùng Thần-Nhân,
 Mọi vật đều tường hân nhỏ to,
 Trần gian, trung giải khỏi mò,
 Nhìn qua con biết, phân so ít nhiều!
 405. Tại Đảnh Đầu là điều nên nhớ,
 Càng hiểu, càng nghe, rõ Nhơn-Trung,
 Ngày đêm Trung-Giải đạo cùng,
 Chừng về nhập xác, thung dung như thường.
 409. Còn sót lại ba đường bí yếu,
 Các con không cần hiểu làm chi,
 Giảng ra cũng chẳng ích gì,
 Bồi theo Chánh-Giáo điều ni không dùng.
 413. Mân Tinh Khí ngăn cùng nhiều chỗ,
 Giữ đừng cho rách đổ Tế-Bào,
 Tinh-Thân sẽ bị hư hao,
 Con người sau trước thế nào cũng điên.
 417. Trong Xương Sống có xuyên ba lỗ,
 Thông Nê-Hườn đến chỗ Vĩ-Lư,
 Trong luôn Ba Sợi Gân như,
 Chỉ tâm dột kén, hiệp từ cuối xương.
 421. Tại Vĩ-Lư có thường luồng điển,
 Nằm khoan tròn, hình hiện Rắn Thần,
 Điển quang sức mạnh vô ngần,
 Ấy nhờ mãnh lực chuyển lân Âm Dương.
 425. Máy tuần hườn phải nương theo đó,
 Khi Tham-Thoàn, Điển nhỏ bò lên,
 Đường gần chính giữa phía trên,
 Tâm-thân xuất ngoại lạc quên cõi ngoài.
 429. Chơn-Tâm ở Thiên-Thai chuyển vọng,

- Thông thương cùng khoảng trống Thượng-Thiên,
 Càn-Khôn, Võ-Trụ, trần duyên,
 Như giòng sông nhỏ thông miền biển khơi.
 433. Thần-Lực ấy con ôi đẹp đẽ,
 Tạo-Hóa ban, sau sẽ hườn nguyên,
 Không Tu nào rõ phép Tiên,
 Chỉ đàng cho trẻ hữu duyên gặp Thầy!
 437. Sự dẫn Hơi-Thở đây chẳng dễ,
 Cách có hai hình thể khác nhau,
 Ngoại hô-hấp thở Mũi vào,
 Bên trong Nội-Tức, phải nào dễ đâu!
 441. Tinh, Khí hòa: luyện thấu Chánh-Khí,
 Cầu Minh-Sư dạy chỉ mới nên,
 Đồi dờ Hô-Hấp chớ quên,
 Nếu dùng Nội-Tức đâu nên lẽ thường.
 445. Bàu Tinh Khí khó lường khó chứa,
 Nếu Tinh đầy, ít lửa cháy ra,
 Ít Tinh, nhiều lửa, cạn đa,
 Người sanh lãng trí, sao là luyện thân?
 449. Dẫn Hòa-Hầu năng cần tu kỹ,
 Nếu bất thông, con sẽ hại thôi,
 Nó là Nước, Lửa, con ôi!
 Nóng Thân nếu chuyển, lên rồi khó thay!
 453. Nếu Công-Quả chưa đầy thì chớ,
 Dẫn Hòa-Hầu e lỡ hại thân,
 Đến đâu đốt cháy rần-rần,
 Tham-lam, ích-kỷ, tiêu lân ra tro!
 457. Hình Tư-Tưởng là do nơi Trí,
 Giòng mây tròn, tụ Khí Bờ-Đề,
 Trước khi muốn vẽ nhánh huê,
 Các con dụng Trí, tưởng về đóa hoa.

461. Người Tường lành, hóa ra Thiên-Tánh,
Kẻ độc tâm, khó tránh ác lai,
Cội nguồn của phước đức đây,
Luân hồi quả báo, chuyển xoay nơi này.
465. Trí ngăn ra nhiều dây nhiều lớp,
Giữ thông đồng hòa-hợp óc người,
Mỗi Tư-Tường có ngăn tư,
Người không tán hóa cũng như lạc đường.
469. Trí chưa mở, khó tường Chơn-Chánh,
Mất lối đường, khó tránh hành sai,
Trí con hình dạng rõ thay,
Lớn trên, nhỏ dưới, tùy tài mỗi con.
473. Trong Trí có hột tròn lưu Tánh,
Để nhớ ghi, so sánh, nghiệm suy,
Con thông kiếp trước việc chi,
Đã làm, đã nghĩ trong khi luân hồi.
477. Kẻ học Đạo trau dồi Tư-Tường,
Qua Giải-Trung muốn tượng hiệp thành,
Cảm giác, tư tưởng cõi Thanh,
Điều hòa minh bạch, sẵn dành con đây.
481. Trí của con lại gây hai thứ,
Hạ-Trí cùng Vía-Dữ dục tình,
Khiến làm việc chẳng quang minh,
Các con học Đạo phải gìn phạm nhân.
485. Thượng-Trí gần Kim-Thân tá túc,
Vẽ điều lành trong lúc Tham-Thiền,
Kết thành Thanh-Khí Trung-Thiên,
Quản cai Hạ-Trí ấy quyền chất Thanh.
489. Cái Vía thường biến sanh ham muốn,
Trí dèm khôn, lời cuốn xen vào,
Dầu đèn, Xác Vía, khác nào,
Linh-Đặng quân tử, biết trau hữu dùng.
493. Sửa Tư-Tường phải dùng nhân ái,
Tư-Tường hư, đổi lại đẹp xinh,
Từ giờ, từ khắc, xét mình,
Buộc kèm cái Trí vẽ hình xấu xa.
497. Lương-Năng mở, chánh tà khó thấu,
Con thường hay kể xấu Tánh người,
Còn con làm quấy ai cười?
Mắt rom chẳng thấy, thấy người sợi lông!
501. Thường tuổi trẻ ước mong cao vọng,
Làm thợ thuyền, muốn đóng phú gia,
Ngắn tay muốn vói cho xa,
Cổ thì quá thấp, muốn la thấu trời.
505. Ấy Tư-Tường xa vời quá thế,
Thì phải lo kèm chế nó đi,
Tường thâm mình phải nghiệm suy,
Nhà cao, xe đẹp, ích gì mà mơ?
509. Thấy việc trái: giả ngơ, giả điếc,
Việc phải làm: chi xiết vui mừng,
Tường điều ích kỷ thì đừng,
Tường điều hữu ích, nhưn quân noi theo.
513. Tư-Tường sạch truyền gieo Chơn-Chánh,
Tham, Sân, Si: phải tránh, sớm trừ,
Vẹn gìn hành động tốt tươi,
Nói năng mực thước nên người đó con.
517. Tánh khiêm hòa, xử tròn Bảy nghiệp,
Giữ Sát-Sanh, giữ kiếp Tà-Dâm,
Vọng-Ngôn, Ý-Ngữ là năm,
Lường-Thiệt, Ác-Khẩu, bực nhân tu hành.
521. Câu Ngũ-Thường: dễ hành, dễ khép,
Ở công bình, khuôn phép, lễ nghi,

*Nghĩa, Nhơn, Lễ, Trí, Tín chi,
Dung hòa mọi vật, khá ghi gắng lòng.*

(Hết phần thứ nhì)

KHUYẾN NỮ
HỒI TÂM KINH
(THƯỢNG THỪA)

001. Thiên Địa có sau cơ Đại-Đạo,
Ngôi Diêu-Trì: Chánh-Giáo ngọn ngành,
Hạo-Nhiên-Khí ấy hóa thành,
Âm Dương ngưng tụ, biến sanh ôn hòa.
005. Khí Ôn-Nhiệt: khai ra nhơn loại,
Trước là ngôi Tứ-Đại Bộ-Châu,
Hỏa, Kim, Mộc, Thủy, cơ cầu,
Bốn phương Tứ-Lão nhiệm màu chuyển xây.
009. Huỳnh-Lão tức "Thổ": ngay chính giữa,
Khí xông lên: Trời giữa Đài-Tĩnh,
Nguyên do Đại-Đạo biến sinh,
Kim-Quang Khí-Hạ, bao gìn Thổ trong.
013. Huỳnh-Lão tượng, bao vòng Không-Khí,
Xây Trung-Ương ngôi vị ấy là,
Huỳnh-huyền Thánh-Mẫu khí xa,
Ngũ-Hành, Ngũ-Lão, hiệp hòa dưỡng nhơn.
017. Thủy, Hỏa, Thổ: qui hườn Kim, Mộc,
Hiệp Ngũ-Hành, chí vóc biến sinh,
Anh-Nhi, Trạch-Nữ hiện hình,
Mộc-Công, Kim-Mẫu, giữ gìn Hải-Nhi.
021. Anh, Trạch lại một khi Giao Phối,
Sanh sản ra hai đôi Gái, Trai,
Lớn khôn, bốn trẻ hiệp rày,
Cầm giao Anh-Trạch, thối rày vị ngôi.
025. Nếu Vô-Trung thì rồi có Tượng,
Có Hình rồi: hiện Tượng-Hữu-Trung,

- Khí Tiên-Thiên, thiết vô cùng,
 Sanh sanh, hóa hóa, muôn trùng Càn-Khôn.
029. Đại-Thiên: Cha khắp Hồn vạn vật,
 Người ở trần: rõ thật Tiểu-Thiên,
 Trong Thân: ẩn Khí-Hạo-Nhiên,
 Thì người thấu rõ, Tu Tiên mới thành.
033. Càn tức Trời, nhập giành Khôn bụng,
 Huỳnh-Khí: Khôn, xung đụng thủ Càn,
 Âm Dương ngưng kết lập an,
 Dương-Thần xuất hiện, rõ ràng Thánh-Thai.
037. Khí thuần thuộc, nơi ngay Thân Xác,
 Dương-Thần lên, nhập đoạt Hạo-Nhiên,
 Thể đồng Trời, Phật, Thánh, Tiên,
 Đờ đờ kiếp kiếp vào miền Tây-Phương.
041. Đạo: Động Tĩnh, Âm Dương lên xuống,
 Đem vào người, bao cuốn Hậu-Thiên,
 Dẫn thông: xuất nhập liền liền,
 Hư-Vô Chi-Khí nơi miền hư không.
045. Huyền-Khí hư-không thông nội thể,
 Huyền-Khí trong thân thể tiếp giao,
 Hậu-Thiên Chi-Khí nhập vào,
 Hạo-Nhiên, Huyền-Khí, khi nào rời xa.
049. Mất Huyền-Khí ắt là phải thác,
 Làm làm sao cướp đoạt Đất Trời,
 Đem vào thân xác đều nơi,
 Ngưng Thần, tỵ khí, dưỡng thời Hạo-Nhiên.
053. Dụng Thân-Công: vận chuyển Hạo-Khí,
 Bát-Bửu Kim-Đơn: Quý, Nhâm Thành,
 Thánh-Thai hườn tỵ dương sanh,
 Dương-Thần siêu xuất, bia danh bằng vàng.
057. Khá Tĩnh Luyện, mới an Thân, Khí,

- Ngoại Thân lai: chỉ thị Kim-Đơn,
 Đem vào Huyệt-Khí thiết hơn,
 Không nhằm Huyệt-Khí, hiệp hườn lại tan.
061. Kịp ngày giờ Kim-Đơn đắc Dược,
 Vạn Châu-Thiên, tầm thuốc có chừng,
 Dược-Miêu: giữ đúng chớ đờng,
 Non, Già, quá sức, mau ngừng không nên!
065. Tinh, Khí, Thần: ban đêm lại Cật,
 Bạch nhựt thì Ba Chất khác nhau,
 Lỗ Tai: Tinh ngự Âm hao,
 Khí nơi Lỗ-Miệng, Thần vào Nhãn-Quang.
069. Dụng Chơn-Ý: thấu sang Ba Nhánh,
 Tinh, Khí, Thần, Kim-Đảnh tỵ vào,
 Tam-Huê Tỵ-Đảnh hiệp nhau,
 Triều-Ngươn Ngũ-Khí, phải nào khó sao?
073. Ban ngày Kim-Khí vào nơi Mắt,
 Mộc-Khí toan cất đặt Lỗ-Tai,
 Thủy-Khí Lỗ-Miệng trấn rày,
 Ngoài Da Thổ-Khí, chẳng sai chẳng rời.
077. Còn Hòa-Khí qui nơi Lỗ-Miệng,
 Ban đêm thì thay chuyển việc nhau,
 Phổi nơi Kim-Khí tỵ vào,
 Gan do Mộc-Khí, Thủy bao Cật rành.
081. Tâm: Hỏa-Khí, Thổ giành Bao-Tử,
 Ngũ-Khí luân, khó giữ cho tròn,
 Mỗi ngày phải kém phải mòn,
 Tâm, Can, Tỳ, Phế, Thận, còn chuyển xây.
085. Nếu người được gặp Thầy chỉ biểu,
 Dụng Hồi-Quang, Phận-Chiếu, chỉ rành,
 Huyền-Quan-Khiếu, tỵ Ngũ-Hành,
 Triều-Ngươn Ngũ-Khí: ắt thành người ôi!

089. Khi Ngoại-Đơn: thành rồi Thể-Dược,
 Trung-Đơn-Điền: phục thực quá quan,
 Châu-Thiên dụng một rõ ràng,
 Quái-Hào Tam-Bá: thông tàng khá ghi.
093. Linh-Thai kết, phải thì nên dụng,
 Hai Châu-Thiên, công dụng biến sanh,
 Hòa-Hầu, Lục-Bá kết thành,
 Thai hoàn, Thần xuất, bỏ đành Châu-Thiên.
097. Trái, Mặt, Đường: Tả truyền, Hữu chuyển,
 Tam-Thập-Lục Hầu luyện đứng, Sinh,
 Hữu truyền, Tả chuyển đình ninh,
 Hầu, Hai-Mười-Bốn, tua gìn lời phân.
101. Tấn-Dương-Hòa, năng cần gìn Tý,
 Tứ-Điệp tàn: thẳng chỉ Bốn-Giờ,
 Sửu, Dần, Thìn, Tị, ban sơ,
 Mùi, Thân, Tuất, Hợi, thờ ơ chuyển lân.
105. Ấy phải gắng: giờ phân làm Sáu,
 Thể Mu-Ni, phải thạo Hai-Hầu,
 Qui-Lư, Thể-Dược, Một Hầu,
 Vân-Hành, Thể-Thủ, Một Hầu nữa xong.
109. Tứ-Hầu dụng: Thân-Công biến chuyển,
 "Tý, Ngọ, Meo, Dậu" luyện Pháp-Xa,
 "Pháp, Tài, Lữ, Địa" tỏ ra,
 Đơn-Điền Chơn-Huyết, Huỳnh-Hà Kim-Ô.
113. Giữ Nhũ-Phòng: ly đồ Sanh-Khí,
 Trâm Xích-Long, chứng chỉ Pháp-Thông,
 Hống-Dương, Diên-Bị, để lòng,
 Song-Quan: Giáp Tích, Côn-Lôn: Khiếu Huyền.
117. Chỉ Chơn-Quyết, Thiên truyền huyền diệu,
 Luyện Huyền-Cơ: ráng hiểu, ráng nghe,
 Minh minh, yếu yếu, đặt dè,
- Lặng êm Đại-Định, khắc khe với lòng.
121. Thập-Ngoạt Hoài-Thai: rờng Thực-Khí,
 Trâm Mạch đều Định-Chỉ tựa ngưng,
 Tam-Niên Nhũ-Bộ lần lần,
 Cửu-Niên Điện-Bích, Dương-Thần xuất ra.
125. Tam-Quan, Cửu-Khiếu là Kinh-Lộ,
 Sau Đơn-Điền, thật chỗ Luyện-Đơn,
 Huyền-Quan: Trung-Khiếu hiện Chơn,
 Phật Tiên sanh biến do đường Huyền-Quan.
129. Khi Nhập-Định, lần sang bớt thờ,
 Bé Túc là: bằng có trong Tư,
 Đem Tam-Bửu, nhập vào Lư,
 Phân-Quang đừng để chày dư ra ngoài.
133. Thân nhập Khí-Huyết ngay, ngưng rõ,
 Lửa quẻ Ly, lần nhỏ quẻ Khôn,
 Hòa-Âm lần xuống Hạ-Đơn,
 Kim-Hành hòa bức, Chánh-Chơn phép màu.
137. Hư-Cực Tĩnh-Đốc, Châu-Thiên vận,
 Khí Dương sanh, định phận luyện Đơn,
 Giáp vòng: Đầu Linh qui hườn,
 Hạ-Đơn thân Khí, Kim-Đơn kết thành!
141. Thời Meo, Dậu: biến sanh Mộc-Dục,
 Trước Trúc-Cơ là lúc Huân-Chuân,
 Nhị-Trì, Khí minh Tĩnh ngưng,
 Dưỡng Thai, diện bích, ôn thuận Đại-Châu.
145. Âm-Tĩnh là: Tinh-Thần Ngũ-Cốc,
 Khí Tốn-Phong dùng lọc nấu ra,
 Ngưng Thần, Thác-Thược thổi qua,
 Đem Hơi trở lại, qui Nhà nghe con!
149. Luyện Cốc-Tĩnh, phải tròn Hồ-Hấp,
 Mô-Thổ nơi Giáp-Tháp đều đều,

- Khí hồi Khí-Huyết riu-riu,
Thần-Tri Dược sản, dẫn đều Châu-Thiên.
153. Huyền-Khí trong liền liền sanh dưỡng,
Ra Ngươn-Tinh: Chơn-Chuồng thuốc hay,
Tịnh là: Huyết-Khí rõ thay,
Ngươn-Tinh Thuốc đóng, chẳng sai ly hào.
157. Nhứt-Dương sơ Động: vào Khí đóng,
Chơn-Nhơn dụng ý, ngóng Quan-Ngươn,
Hậu-Thiên: Hô-Hấp Túc-Chơn,
Khôn-Trung, thật Tốn-Phong Sơn: ắt nguy
161. Điều Ngoạ-Dược, Tâm tri vận luyện,
Diu đến Dương-Quan, chuyển lao xao,
Nghịch hành ấy lúc đi vào,
Vận hành Tiêu-Dược, rạt rào sanh sanh.
165. Hào-Quang sẽ phóng Thanh nơi Mắt,
Hai Lỗ-Tai gió hất ào ào,
Ót thì tiếng động phía sau,
Hơi trong Huyết-Khí khác nào nước sôi.
169. Nội Đơn-Điền Khí-Hơi liên tiếp,
Chạy vòng quanh, thẳng kịp Vĩ-Lư,
Châu-Thiên vận nội chẳng trừ,
Tịnh rồi, Tịnh nữa; Động như, Động hoài.
173. Thuốc già quá: chẳng hay Khí tán,
Át Kim-Đơn mất dạng, mất Tâm,
Nấu non: Khí ít khá tầm,
Chờ ra Đơn đặng: ngàn năm dã-tràng!
177. Khí nóng phải hoàn toàn âm-ấm,
Kiết Kim-Đơn, mấy dặm đó con,
Đơn-Điền Chơn-Khí vẫn còn,
Châu-Thiên luyện vận, cho tròn một ghi.
181. Hậu-Thiên thổi đều thì Võ-Hỏa,

- Phải giữ tròn, vận Hỏa như xưa,
Dưỡng-Ôn: Tịnh-Định sớm trưa,
Dương-Quang xuất hiện, phát đưa hai lần.
185. Vận cho Khí đây Cân, đủ Lượng,
Sống Mũi đem hình tượng cột cờ,
Kim-Đơn thành tựu kịp giờ,
Thuốc-Sanh chớ để bỏ-thờ hiểm nguy.
189. Tấn-Dương-Hỏa chẳng ghi tác Lửa,
Thối-Âm-Phù chẳng thừa Qui-Căn,
Thuốc không lên đến Tam-Quan,
Không thông Quan-Khiếu mọi đàng tất nguy.
193. Quá-Quan phải hiểu khi tựu hiệp,
Để tan e chẳng kịp trở tay,
Quá-Quan, Thước-Kiều đặt bày,
Huỳnh-Đình phục thực phải rày hư không.
197. Xuất Dương-Thần trong vòng phiến lụy,
Nhập, Xuất Định: lời chỉ Tôn-Sư,
Châu-Thiên vận chuyển Chơn-Như,
Tốn-Phong thổi đặng khắp từ Càn-Khôn.
201. Lấy Thuốc chớ bôn-chôn khó được,
Dụng ý mà giữ Thuốc Đơn-Điền,
Mượn Hơi: hít thở Hậu-Thiên,
Để tìm Hô-Hấp, ra liền Chơn-Nhơn.
205. Thần Thờ ra, Khí hườn về Khiếu,
Khí qui căn, nên hiểu Khí-Hơi,
Thờ Hơi sâu lắm con ôi!
Hậu-Thiên hô hấp, nương nơi Khí Thân.
209. Chơn-Khí mạnh đi lên về gốc,
Khôn-Hỏa dùng thổi tróc nóng ra,
Tốn-Phong quạt lạnh đó mà,
Thần qui Căn-Khí cũng là về Cung.

213. Con khá giữ thung-dung Tâm Ý,
Diệt thể trần, chớ nghĩ đừng suy,
Mọi điều nhơn dục tránh đi,
Lấy rồi Thuốc-Thánh, sau thì mới nên.
217. Dụng Tốn-Phong, không nên ngưng thờ,
Nhập-Định thì chẳng hờ ngưng Thần,
Liễu Tâm, liễu Ý láng-lâng,
Định-Tâm, Khôn-Vị: Thuốc cần có chùng.
221. Tâm Hơi-Thở chớ đừng chia rẽ,
Chậm cũng không, quá lẽ chẳng nên,
Dung hòa vận chuyển chớ quên,
Cung Càn nơi ấy, làm nền đó nghe.
225. Con khá nhớ đặt dè liên tiếp,
Khí Âm Dương giao thiệp với nhau,
Cung Khôn trở lại dôi dào,
Huân chuân đôi Khí, dưỡng sao sanh thành?
229. Huyền diệu thay! Sẵn dành người Đạo,
Dưỡng Thai Tâm chẳng tráo, chẳng lay,
Thánh-Thai chẳng xuất, Thần hay,
Điều Thần, xuất Xác, nữ tài trẻ ôi!
233. Thượng Đơn-Điền để rồi ôn dưỡng,
Giữ Thân không, xuất tướng rất thông,
Minh minh, yếu yếu một giọng,
Đợi khi Khí đóng, trước mong Tịnh-Thoàn.
237. Con chớ lo rộn ràng chuyện thể,
Kèm Tâm con chớ để nhiễm trần,
Thủy Động, Chơn-Thủy sanh lần,
Dược-Miêu lấy được, muôn phần chơn thanh.
241. Nếu trong khi sản sanh Dược-Thủy,
Con còn lo, còn nghĩ thiệt hơn,
Thủy-Nguyên chẳng đặng thanh chơn,
Dùng Miêu-Dương ấy: Luyện Đơn khó thành.
245. Lúc huân chuân, Dương-Sanh ấy Hòa,
Thế-Dược là: Hâu, lạ chi đâu,
Tam-Quan, Đơn-Dược qua cầu,
Dưỡng lừng Âm-Khí, Hòa-Hầu phát sanh.
249. Huyệt-Tý-Thời, ắt thành Chơn-Khí,
Chơn-Chường sanh, Huyệt-Tý dương lai,
Ngươn-Tinh Quan-Khiếu rõ thay,
Kể rằng Huyệt-Tý-Thời rày nhiều công.
253. Lúc Ngưng-Thần, vào thông Khí-Huyệt,
Thần-Đảnh, mà Khí thiệt là: Lư,
Trông trên Đảnh, thật dễ trừ,
Dưới Ngoạ-Thận gọi là: Lư, ấy: Lổ.
257. Muốn luyện Đơn, trước lo cho đủ,
Lập Tam-Điền, làm chủ thân mình,
Hạ-Đơn-Điền, phải ráng gìn,
Trúc-Cơ Bá-Nhứt, luyện hình hườn Đơn.
261. Trung-Đơn-Điền khác hơn chỗ trước,
Mười tháng trường vận Dược dưỡng Thai,
Thượng-Đơn-Điền gốc thật hay,
Tam Niên Nhũ-Bộ, Thần rày xuất ngôi.
265. Mạch Nhâm-Đốc: hai nơi Thần Khí,
Thường lại qua, hai Chỉ xương thối,
Học thì phải nhớ con ôi!
Nhớ lo luyện tập, được hồi cựu ngôi.
269. Từ Con Mắt đến nơi Lỗ-Rún,
Lần Bạch-Quang thường dụng sáng lò,
Đại-Châu-Thiên rõ thật là,
Trừ Diên, thêm Hống: Âm xa, Dương đồn.
273. Khí-Dương sơ, lần tôn đầy đủ,
Khí-Âm thì chẳng trụ đặng đâu,

- Thuần Dương, Âm tán, nhiệm mâu,
 Dương-Thần thành tựu, rõ câu Định Thần.
 277. Dương-Quang hiện trước Chơn-Mây đỏ,
 Cõi chói như thiết có Điển-Quang,
 Hòa-Châu, Đại-Dược rõ ràng,
 Nơi hai Con Mắt Kim-Quang chói ngời.
 281. Hai Lỗ-Tai, con ôi nghe rõ,
 Thường có luồng tiếng gió vu-vu,
 Ót sau tiếng dội âm u,
 Hai bên Thanh-Cật, lù bù nóng rang.
 285. Phải lấy Ý, mở đàng dẫn Thuốc,
 Thượng-Đơn-Điền diu tuốt nó lên,
 Hà-Xa liền dụng chớ quên,
 Lục-Căn không lậu, mới nên, mới thành.
 289. Đường Cốc-Đạo khá canh cho bít,
 Giữ Mũi đừng thở hít hơi ra,
 Trái Tim Đại-Dược ẩn qua,
 Nếu Tâm không chứa, sẽ hòa Vĩ-Lư.
 293. Nếu Vĩ-Lư tạp trừ chẳng tháo,
 Vượt theo đường Cốc-Đạo chảy ra,
 Ráng kèm Thủ-Tĩnh đặt mà,
 Đợi Chơn-Khí-Động, lại qua mới dùng.
 297. Từ Giáp-Tích, đi cùng Ngọc-Châm,
 Tới Minh-Đường, xuống chậm Trùng-Lâu,
 Quá-Quan nào có bao lâu,
 Dương-Thần, Thần-Thất, làm cầu bắc ngang.
 301. Lúc Nhập-Định hoàn toàn Ba Tháng,
 Nội-Khí thường, đừng ráng Khí hay,
 Đó là: Hư-Cảnh rõ thay,
 Âm Dương ngưng hẳn, kết rày Thai Tiên.
 305. Thượng-Đơn-Điền: Môn-Thiên Thần xuất,

- Rõ ràng Càn: trừ diệt Tâm phàm,
 Cửu-Niên Điện-Bích ráng làm,
 Thiên-Tiên chứng quả, để đăm Đạo thành.
 309. Luyện Thuần-Dương tập tành sao được,
 Khí Hư-Vô, trở ngược Côn-Lư,
 Dương-Thần, đại định tịch trừ,
 Nê-Hườn, Thần ngự, chẳng dư phía ngoài.
 313. Tam-Quan ải, hiệp rày Cửu-Khiếu,
 Tả, Hữu-Quang, trắng phếu hai đường,
 Lộ-Vàng, Chơn-Chuồng Tử thường,
 Gọi Huyền-Quan-Khiếu, rõ đường huyền vi.
 317. Trước Tịnh Luyện dụng thì Tân Dịch,
 Cửa Huyền-Ứng khiêu khích phía trên,
 Luyện hình Ngọc-Dịch chớ quên,
 Ngưng Thần, tựu Khí, Quan-Ngươn, Khí-Huyền.
 321. Sơ-Động, Nhứt-Dương truyền trở lại,
 Hiện Ngươn-Quan, đem phải Dương-Quan,
 Qui Căn Đơn-Dược rõ ràng,
 Ngươn-Môn-Khiếu, Tấn-Dương, sang Nê-Hườn.
 325. Huỳnh-Đình-Khiếu, nuôi Chơn-Đại-Dược,
 Ngươn-Khiếu nơi Tiểu-Dược sanh ra,
 Tam-Xoa-Lộ, khẩu phát ra,
 Các con ghi nhớ để mà Tu thân.
 329. Mẹ thương con ân cần dạy biểu,
 Con khá vâng, khá hiểu nghe con,
 Công-Phu con luyện được tròn,
 Tập tành Tâm Tánh, sắc son ghi lòng.
 333. Tập Thượng-Thừa, ít dòng nhiều chữ,
 Không phải ai muốn giữ được đâu,
 Nhiệm mâu Lý Đạo cao sâu,
 Phát lời Đại-Nguyện mới cầu Thiên-Ngôn.

337. Mẹ giải nghĩa, con khôn ghi nhớ,
 Con nghe rồi, con chớ bỏ qua,
 Định Tâm luyện Đạo kỳ Ba,
 Con ngoan hành sự, thì Già chỉ cho.
341. Con chớ có gẫm lo cuộc thế,
 Cõi dinh-hoàn nào dễ luyện thân,
 Nhưng con quyết chí lân lân,
 Thì con sẽ được đến gần Phật Tiên.
345. Con siêng học Tiên-Thiên Đại-Đạo,
 Tịnh-Tâm rồi, thỉnh giáo lời Ta,
 Thượng-Thừa chẳng đặng truyền ra,
 Chờ cho lệnh dạy, chớ xa lời Thầy.

(Hết phần thứ ba)

BÀI DẠY TU TỊNH VỀ PHÂN NỮ PHÁI

THI:

Vô-Cực sắc khai Ngã tại tiền,
 Thâm thâm vi diệu, Chủ Căn Nguyên,
 Âm Dương tự chuyển, sanh Thiên-Tượng,
 Trọng Trước, Pháp-Luân, chuyển Bồn-Nguyên.

HỮU:

Đại-Nhon Tánh-Mạng, Bồn-Nguyên Hườn,
 Hườn Diệu Song Tu, Đại-Đạo Đơn,
 Đơn hóa do hành, sanh hóa hóa,
 Hóa Qui tự Pháp, Pháp Qui-Hườn.

Thượng-Tôn mừng các con lưỡng phái. Vậy các con khá Đại-Tịnh kiến giá, có Diêu-Cung lâm đàn khuyến Tu về Nữ-Phái.

Thượng-Tôn ban điển lành cho các con hưởng ứng.

Thượng-Tôn thăng...

(Tiếp Điển:)

THI:

DIÊU-Động khai môn, Hóa tại Thiên,
 TRÌ lai giáo huấn, điểm Tam-Thiên,
 KIM-Quang Nữ liệt, tri tông tổ,
 MÃU chuyển Tắc-Cung, đức Miêu-Huyền.

Mẹ mừng các con nam phái, nữ phái. Các con khá mặc niệm, đại-tịnh hầu nghe Mẹ ban hành Giáo-Lý đây: Nay các con nữ phái yêu quý của Mẹ ôi! Đòi là cát bụi, xác thịt trước như, các con phận liễu yếu đào thơ, phải làm sao cho ra so sánh cùng các bạn

trai, hầu tằm nõ siêu sanh, mà phản bốn về nơi Diêu-Động. Đã mấy ngàn năm lẫn-lộn chuyển kiếp, vì các con mê đắm nào bả lợi mùi danh, phú-quí vinh-hoa vật-chất, lời cuốn làm cho các con phải sa ngã vào hố thẳm hang sâu; mà các con chùng ngó ngoái lại, nhìn bảng Thiên-Bang căn xưa vị cũ, mà tâm cho rõ thấu bảo Mạng tồn Thân, hầu Mẹ con tái hiệp.

Vậy các con nghe:

BÀI:

001. Các con phải lãnh truyền Mẫu mạng,
Thừa Thiên-Nguyên mà Phân Diêu-Cung,
Làm sao đáng mặt Nữ hùng,
Thiên-Đài trời gót, trùng phùng Chị Em.
005. Công thứ nhứt: xét xem thời tiết,
Giữ Không-Tâm mà diệt Phàm-Tâm,
Làm sao sánh với Trăng Rằm,
Bụi nơ tan rã, êm dâm mát thân.
009. Đặt vậy mới phong trần tránh khỏi,
Kèm Chơn-Tâm, học hỏi Chơn-Truyền,
Lóng nghe cho rõ huyền-huyền,
Nhứt công luyện kỹ, đôi miền Tráp-Môn.
013. Huỳnh-Đình tụng, vong tồn trối mặc,
Diệt Trần-Tâm, Thủ đắc Chơn-Tâm,
Giục Tu Chánh-Đại hoàng thâm,
Lục-Căn, Cửu-Khiếu, ráng tâm đưng lơ.
017. Thêm Nhứt-Mạch, Thanh-Thời vô vệ,
Hữu khởi hưng, Tâm để Hạ-Huyền,
Mới sanh Quý-Lộ miên miên,
Tối thân mãi mãi, Chơn-Truyền mới xa.
021. Các con muốn dung hòa Đạo-Thể,

- Thì khá tua nương bộ Giáo-Truyền,
Thanh-Tâm Hòa-Dục gát yên,
Tiêu dao Đạo-Mạch, Cung Tiên dựa kê.
025. Ở trần thế bụi nê chớ đắm,
Tợ phù du, sớm sẩm chiều tàn,
Quây quân Tâm mãi nào an,
Rời ra uổng kiếp, lạc đàn Mẹ con.
029. Kia con xem, một hòn sa-mạc,
Le-the chùa, ngõ-ngác hồn linh,
Mặc tình thế sự nhục vinh,
Cỏ khô một đám, ngoảnh nhìn có chi?
033. Chi cho bằng Huyền-Vi tập học,
Học cho thông, thông gốc cội nguồn,
Đạo thời thanh-tịnh qua truông,
Dắt diu em chị khỏi luồng sóng chung.
037. Đạo phải luyện: Trung-Dung Hạo-Khí,
Dụng Thiên-Nhiên, Chủ-Quy phạm tâm,
Ép tâm chớ khá chớm xâm,
Lóng nghe cho rõ tiếng cầm tri âm.
041. Đạo là do nơi Tâm mới có,
Ngoài thân tâm là rọ mị tà,
Phải lo sợ lũ Cọp già,
Rập rình sau trước, hăng hà kế mưu.
045. Bằng yếu Vía thì đầu khỏi hẳn,
Khuyến các trò cố gắng nhớ hoài,
Động-Tâm Quý-Lộ xung khai,
Làm sao chường đặng Thánh-Thai mà hồng.
049. Phận liễu yếu, cánh hồng, mây hạc,
Vị cảnh đời, tương đạt đua tranh,
Cho nên phải chịu cam đành,
Xa quê vị cũ, nữ đành lơ lu.

053. Nay gặp kỳ Cao-Nhu Bắc-Khuyết,
Giáng thế gian chỉ tiết Độ-Hào,
Cho trò rõ lý tiêu dao,
Nữ nhi luyện Huyết, đoạn Hào tuyết căn.
057. Lương-Tráp ni, song bằng khởi Thủ,
Tại Nhân-Môn, phải trú Trung-Huỳnh,
Đổi Nhâm ra Quý tồn sinh,
Định Thần diệt Phách, Đạo-Đơn siêu hình.
061. Chất đất cát giữ gìn ngấp bẻ,
Gom báu châu, lớn bé vừng hồng,
Chi chi cũng ở nơi lòng,
Lo bồi Âm-Chất, chớ hồng thị phi.
065. Qui Nhứt-Tâm, kết vi Vạn-Thiện,
Gìn Không-Tâm, chớ biến Phàm-Tâm,
Đạo là: Pháp nhiệm thậm thâm,
Ngưng Thần tụ huyết, thể tâm Lô-Chơn.
069. Duy nhứt, trọng: Linh-Sơn nhứt tự,
Luyện Không-Tâm, tư lự diệt lân,
Bổn Thân Nhứt-Mạch phong trần,
Đoạn đường chớ để dựa gần Ma-Vương.
073. Thâu Gây-Sắt, lấp đường Linh-Tử,
Dựng Bể-Đô, tư-tứ phong ba,
Gió êm lặng lạng Huỳnh-Hà,
Qui hồi Bạch-Thủy, Điểm-Xa Chơn-Truyền.
077. Rồi cũng cây: Thiên-Huyền Bát-Bửu,
Hiệp Thần-minh diệu hữu Cao-Tiên,
Bên Tâm gìn giữ Đơn-Điền,
Khắc thời xem sóc, mới yên Lục-Trần.
081. Vừng Thanh-Khí Hoàng- Ân bủa khắp,
Người khôn ngoan thù hấp thụ vào,
Sống hoài, chẳng chết, không đau,
Vàng y khó sánh, Ngọc bào cũng khinh.
085. Qui Chơn-Nhứt, quân bình Chi-Khí,
Đổi Quái-Trung, phân Bì vi Càn,
Về ngôi bái yết Mẫu-Hoàng,
Vui mừng em chị, thanh nhàn muôn năm.
089. Công phu phải: chí tâm Chơn-Tĩnh,
Đoạt huyền vi: Cực Định Dương sanh,
Tông tích mới rõ Đạo Huỳnh,
Phòng kỳ Thai-Trụ, phát sanh Tam-Tài.
093. Hành Chơn-Đạo, thặng đài thượng cảnh,
Nhơn duyên hòa, Thai-Thánh Đạo-Tâm,
Chánh-Pháp Nhân-Tạng đầu lâm,
Kỳ trung Bá-Nhứt, diệu thâm Đạo mâu.
097. Nguyên-Bổn hườn nhờ thâu Hạo-Khí,
Nhắc căn xưa: Đông-Chí nhập thoàn,
Chơn-Như nhờ Tĩnh mới an,
Thể tình đoạn tuyết, Hồi-Quang soi hờn.
101. Tiếng gió đàn: Côn-Lôn đưa xuống,
Khắp châu thân đều cuốn vào trong,
Ngươn lai ấy đo: Phước-Hồng,
Đạo thâm Hạo-Khí, rắc rờng Tinh-Chơn.
105. Soi Yến-Nguyệt nhờ ơn Từ-Phụ,
Lập Đạo-Tâm hấp thụ Bổn-Nguyên,
Ngũ-Ngươn mới đặng triền miên,
Vàng lò ánh diệu, chỗ liên Đới Mây.
109. Đức thắng mới: giúp rày Chơn-Điển,
Qui Túc-Sổ, xuất hiện Kim-Quang,
Chuyển luân nội khiến huy hoàng,
Ân phong Tiên-Tử, cư an Nê-Hườn.
113. Thân trụ đó, Quang-Chơn thập ngoạt,
Trỗi bước đường thâu nạp Linh-Quang,

Mẫu khuôn Dương-Khí tập tàng,
Trì trung diệu hữu, thượng đànng xuất Linh.

Đây là bài dạy Đạo các con Mẹ truyền, gắng
chí mà suy tầm lý-lẽ của Mẹ!!!

BÀI:

001. Nên phải giữ một giòng Tào-Thủy,
Vận Huỳnh-Hà, thượng chí Côn-Lôn,
Trau gội bạch nhứt, huỳnh hôn,
An mình tu luyện, Tịnh Môn lo bền.
005. Thì mới thấy kề bên Linh-Mẫu,
Hào-Quang tia, thất đầu sáng trưng,
Đó là: Âm tuyết, Dương thuần,
Sánh tài Nam-Tử, vui mừng Cung Thiên.
009. Kỳ Nhứt-Trung, Cam-Tuyền hữu mạch,
Bên Tâm lo, Nhứt-Trạch Tứ-Hồ,
Gìn coi bóng nguyệt phục tô,
Ba ngày một điểm, đề Hồ mới sang.
013. Uống cho đặn nhứt hoàn Tiên-Dược,
Thì mới mong thoát được bầy giò,
Các em khá gắng lòng lo,
Phụ-Hoàng ban điển, giúp đỡ vô vi.
017. Phải nhớ tiếng: Từ-Bi, Bác-Ái,
Đừng tranh đua mà sái nghe em,
Mặc ai oán chạ, thù hiềm,
Lòng ta, ta giữ, mới êm lòng vàng.
021. Nấu cho đặn: Kim-Cang Nhứt-Khí,
Sống muôn năm bên bể êm mà,
Không đau, chẳng bệnh, không già,
Không hề tàn tật, sáng qua non Bồng.
025. Suốt Tam-Tài, Lục-Thông chí Đạo,
Giúp Phụ-Hoàng chuyển tạo Lư-Trung,
Dẫn đànng sanh chúng biết cùng,
Qui hồi Cửu-Nhị, trùng phùng vui thay.
029. Vậy mới rõ: Nữ tài bao nả,
Chị khuyên em bươn-bả kịp thì,
Nhứt đoàn Thiên-Lý bùa vi,
Ứng thời dương thế, phùng kỳ lệnh ban.
033. Bài kỷ niệm, chị sang ít lẽ,
Nghiêm Tâm-Cơ: mọi bé, to chồi,
Biết mà luyện tập thứ ngôi,
Công phòng sau sẽ phục hồi lệnh ban.
037. Điều hòa Tánh, ứng toàn như nguyện,
Tịnh Tứ-Thời, tiếp điển Hư-Vô,
Lạc-Thơ biến lại Hà-Đồ,
Tử sanh, sanh tử, đổi vô cho rành.
041. Vậy mới gọi: Nữ Thanh Diệu-Điện,
Lo một phen, phát chuyển hồng trần,
Ngày nay vâng sắc Hoàng-Ân,
Hết lòng cứu thế, hường phân vô sanh.
045. Đài Tuyết-Tráp, em rành lo chĩnh,
Ngừa Huỳnh-Hà, nước rịn vào Tâm,
Phải lo đổi Quý thành Nhâm,
Cậy Thiên-Linh-Điển ân thâm dẫn diu.
049. Nơi Tào-Thủy, hồi phiêu dẫn ngược,
Mà thành công: Thế-Dược Qui-Hồ,
Đó là: Tróc-Thố, Cầm-Ô,
Giữ gìn cử chỉ, Hạ-Mô hằng ngày.
053. Cứ Đại-Định chớ sai giờ khước,
Cho Lục-Trần bất đắc xâm lai,
Nhứt-Trần bất nhiễm là hay,
Ngăn song, đóng cửa, then cài kỹ cang.
057. Chừa đất cát cho hàn ngập bể,

*Gom báu châu, lớn bé đờng vong,
Chi chi cũng tại nơi lòng,
Lo bồi Âm-Chất, chớ hồng thị phi.*

THANH-TỊNH ĐÀN
Ngày 9-10 Canh-Dần (1949)

Tịnh Tâm Nghe Giải Lý Bài CHƠN TRUYỀN NỮ
PHÁI (Nơi: Chiếu Thanh Quang)

Vé thứ nhứt 4 câu:

*Các con phải lãnh truyền Mẫu mạng,
Thừa Thiên-Nguyên mà Phân Diêu-Cung,
Làm sao đáng mặt Nữ hùng,
Thiên-Đài trời gót, trùng phùng Chị Em.*

Các trò yêu của Mẹ ôi! Muốn học Đạo Chơn-Hư thẳng về nơi Chí-Cực mà hội hiệp với bạn Tiên Cung trả thảo cho Mẹ Già, các con thầy thầy khá tuân ở lời Mẹ khuyên răn dạy dỗ nghe! Phải làm sao cho ra bực Tiên Cô, sẽ được tương phùng hội diện cùng chị em của các con, đã có lòng trông đợi về nơi Cung Trời.

Vé thứ hai có 4 câu:

*Công thứ nhứt: xét xem thời tiết,
Giữ Không-Tâm mà diệt Phàm-Tâm,
Làm sao sánh với Trăng Rằm,
Bụi nơ tan rã, êm dằm mát thân.*

Tu thì phải cho biết Chánh Tiết-Khí nào mà vào Tịnh Thất, mà ngồi Thoàn Tịnh-Tu.

Để Tâm không không, tuyệt thân ái và tư lự luôn, mới có Thiên-Điển về mà diệt Phàm-Tâm, cho Lục-Thất thật tiêu vong, mới hóa thành Chơn-Tâm đặng. Tịnh cách nào cho Huyết hóa Tinh, Tinh thành Điển mà có ánh quang như Trăng ngày Rằm tỏ rạng mùa Thu! Và đừng cho nhiễm Tạp-Âm xâm vào Nội-

Tâm, thì Chơn Dương sẽ bồi bổ Uyển-Thân. Vọng tình, vọng ý hết sanh là nhẹ nhàng tám thân!

Vé thứ ba có 4 câu:

*Đặng vậy mới phong trần tránh khỏi,
Kèm Chơn-Tâm, học hỏi Chơn-Truyền,
Lóng nghe cho rõ huyền-huyền,
Nhứt công luyện kỹ, đôi miên Tráp-Môn.*

Được y lời Mẹ dạy đây thì phong-trần tránh khỏi mà hết đau khổ xác hình.

Phải kèm Tâm Chơn-Như là Tánh-Bổn-Thiện cho đầm, và còn học hỏi thêm những điều diệu lý của Mẹ ban cho, chỗ cách Tu Thân Luyện Kỹ trùng phép mà phân về Diêu-Cung. Khi ngồi Tĩnh-Thoàn lẳng-lặng để cho êm tịnh, lóng Tâm mà nghe Nội-Huyền-Khí nó tiếp Ngoại-Hạo-Nhiên-Khí đến ra sao. Hai Khí nó phát sanh ra cách nào? Mà rồi Nhứt-Bộ Công-Phụ, khi mới vào Tĩnh-Thủ Hư-Vô đừng trụ ý vào đâu cả, để Song-Mâu-Quang cho Thân-Quang chiếu vào Sủng Ngực, ấy là nơi sẽ Phản-Hườn Sanh-Mạng của các con đó!

Vé thứ tư có 4 câu:

*Huỳnh-Đình tụng, vọng tôn trời mặc,
Diệt Trần-Tâm, Thủ đắc Chơn-Tâm,
Giục Tu Chánh-Đại hoằng thâm,
Lục-Căn, Cửu-Khiếu, ráng tâm đừng lơ.*

Cứ chiếu vào nơi Sủng-Ngực là tới Huỳnh-Đình Cung chỗ Tâm-Vị, là Không-Tâm, mà chăm chỉ nơi đó. Mặc ai, ai làm, ta giữ vẹn lòng ta Tu.

Tĩnh được nhiều ngày là nhờ có được Thiên-Linh Điển thông vào mới diệt tử Phàm-Tâm, thì mới có đặng Chơn-Tâm Anh-Hồn sống lại. Các con muốn

Tu về Chánh-Đạo rộng sâu màu nhiệm của Mẹ dạy, phải ráng tu tâm nhân-nại, Tĩnh-Thủ Hư-Vô cho Thần-Khí an tịnh giao thông Huyền-Hoàng và ráng tìm cho ra Sáu-Căn ở đâu mà ra? Và Cửu-Khiếu nó ở đâu mà có? Giờ khắc nào cũng ráng Chí-Tĩnh Hư-Vô mà kiếm cho đặng nó nghe các con! Đừng lơ nó là nó đi nghe các con! Vì có câu: "Kỳ tỵ tắc hữu, kỳ tán tắc vô" nghe con à!

Vé thứ năm có 4 câu:

*Thêm Nhứt-Mạch, Thanh-Thời vô vệ,
Hữu khởi hưng, Tâm để Hạ-Huyền,
Mới sanh Quý-Lộ miên miên,
Tối thân mãi mãi, Chơn-Truyền mới xa.*

Bí yếu hơn hết: trong nội thân của các con có lắm nhiều mạch, mà duy nhứt là Mạch Huyết-Hải là trọng hệ hơn hết. Phải thật Chơn-Tĩnh nó mới hóa ra Tĩnh, bèn thẳng lên Nê-Hườn-Cung là nơi Chí-Vô-Cực, thì nó đã hóa Khí rồi, còn gì mà Vệ-Hạ nữa? Mà có ra Nguyệt Tinh rỉ-rả ra nữa a các con!

Do bởi mình mộng tâm, cho nên Lục-Trần nó tiếp xúc với Lục-Căn mà ra Động khởi, thì Tĩnh mới hóa Huyết do chỗ Không-Chơn-Tĩnh, nên hóa Nhâm-Thủy chẳng đặng, thành ra Trược-Tinh! Phàm tâm sanh dục vọng, bởi giả ý, bèn tuôn xuống Âm-Hộ, hầu mới có ra Ngoại-Âm là Phong-Đô.

Khi nó ra thì nó đã hóa ra Trược-Tinh rồi, bèn rịn rịn mà ra, đó là Quý-Thủy, làm cho nhơ bẩn thân thể nhục bì, thúi hôi khó chịu, mà lại yếm bịnh do chỗ dục tình mà con đành quên, hết muốn làm Tiên trở về với Mẹ Già cùng các chị em của con!

- Giải chung vé thứ 5, 6, 7, 8 và 9:

Vì mẫn mê nơi Lục-Thất của trần tình, chịu lấy giá ý của vọng tình làm chủ sử mà ra đến đỗi chết rồi mà cũng không được biết tại sao khổ hình lắm lúc lụy thân! Than ôi! cho các trẻ quá khổ. Các con ôi! Mẹ luống lụy tuôn ước dầm đó các con. Các con nào có biết gì đâu là nơi Mẹ sầu!

Này các con yêu dấu ôi! Khi được bài Chơn Khuyết Nữ-Bang châu ngọc Mẹ dạy đây, thì đồng chung ráng mà học hỏi với nhau chỗ Tu Hư-Vô Tịnh-Thoàn, thì chắc chắn đặng hóa thành Tiên vị chẳng sai đâu là, hầu trở về với Mẹ Già nghe các con. Ráng ráng nghe các con nữ tài. Và các con nơi đây là đoàn yêu dấu của Già, nên chi Mẹ phải cặn kẻ đủ lời. Mẹ ban ơn lành, sau sẽ chỉ dạy thêm cho nghe. Nghe Mẹ giải tiếp mấy vé của nữ phái đây, chỗ cần nhớ sau sẽ dạy thêm.

- Giải chung vé thứ 10 cho tới vé thứ 12:

Vé số 10:

*Đạo phải luyện: Trung-Dung Hạo-Khí,
Dụng Thiên-Nhiên, Chủ-Quy phạm tâm,
Ép tâm chớ khá chồm xâm,
Lóng nghe cho rõ tiếng cầm tri âm.*

1- Cho nên phải phan luyện, đem cho được Hạo Khí Bốn-Nguyên vào Huỳnh-Đình là Trung-Điền cho nó ở đó, vì con đã bị vọng tình tà ý mà để mất đi bấy lâu. Nay Định đây là các con thân nó về y như ngày Xuân vậy.

2- Dụng lấy chỗ Hạo-Khí Thiên-Nhiên của Trời, lấy hô hấp mà thân vào, nó hóa ra Ngươn-Thần mới trừ Lục-Dục Thất-Tình đặng. Có Ngươn-Thần mới diệt được Thúc-Thần tuyệt, là Vọng-Tâm tiêu thì

Vọng-Ý đâu còn khởi nữa?

3- Cho nên khi Tịnh-Luyện, nhờ Định-Tâm cho thường là ta ép sự động tác của Uyển-Thân (xác thịt) ta cho êm ái, nó mới không vọng động là an. Nếu nó còn vọng động, là Thúc-Thần chưa chết, nên phải sanh biến, mà làm động khởi Dục-Tình, thì Vọng-Ý mới tuôn. Nếu người Tu-Kỷ Luyện-Thần mà còn dục khởi, Tinh lậu ra, thì ôi còn gì là Tu-Đơn, mà ngồi Thoàn cho mất công và mệt trí, thà là đừng Tu còn hơn!!!

4- Tịnh thì phải cho êm hầu lóng nghe mà coi Ngoại-Huyền-Khí ở ngoài thân vào, nó còn hòa hiệp, tương đầu với Nội-Huyền-Khí ở trong không?

- Khi hòa hiệp nó phát động ra sao?

- Khi nó bất hòa nó biến cách nào?

Cho ta được biết, mà dụng Thần-Công hầu trừ diệt nó đi, mới hết động khởi nữa, mới là Tịnh an.

Vé thứ 11 có 4 câu:

*Đạo là do nơi Tâm mới có,
Ngoài thân tâm là rọ mị tà,
Phải lo sợ lũ Cọp già,
Rập rình sau trước, hằng hà kế mưu.*

1- Đạo là trong nội tâm ta mới thật là có Đạo. Mà Đại-Đạo là Âm Dương hiệp nhứt tự tấu chuyển luân, tức là: Lương-Huyền Chi-Khí lấy vào mà hòa, mà tương ứng, tương đồng hóa quang thăng lên Thượng-Đánh Nê Hườn-Cung: mới là Đạo.

- Đạo không phải cầu khẩn cúng lạy và làm quả công chi cả mà có đặng Đạo.

- Đạo phải Đại-Định thân lấy Sanh-Khí của Trời Đất vào Nội-Tâm nhiều ngày, mới hóa Chơn-

Linh Tinh, hóa Khí, hườn Thần.

2- Là phải dè dặt những kế mưu của kẻ trai tráng gạt gẫm đủ điều, cho ta phải vương nhằm vào rọ trần gian, là nơi bề ngoài.

3- Còn bề trong, ta Tu đừng cho Tâm khởi động, thì Huyết hóa Tinh. Sanh vọng thì tức nhiên nó phải tuôn ra còn gì là đường Tu?

4- Chúng nó biết bao là mưu kế gạt ta. Để làm cho mất Tâm-Trinh-Hồn đi rồi, thì bại Thần mất Điển lực, sẽ sa vào Âm-Ty. Chúng nó đón trước ngăn sau, chỉ để hại ta mà gọi là tình thương.

Vé thứ 12:

*Bằng yếu Vía thì đâu khỏi hẳn,
Khuyến các trò cố gắng nhớ hoài,
Động-Tâm Quý-Lộ xung khai,
Làm sao chuông đặng Thánh-Thai mà hòe.*

1- Nếu các con không trọn Đức-Tin, Tính-Tĩnh thì bị lấy quỷ Lục-Dục lôi cuốn vào chỗ quấy nghe các con.

2- Vậy Mẹ để lời khuyên các con khá gắng lòng ghi dạ mà nhớ Mẹ dạy đây. Muôn kiếp mới gặp Mẹ kêu về.

3- Ở này các con trẻ thơ ngây ôi! Nếu các con chẳng yên Tĩnh, thì Động khởi Vọng-Tình, Vọng-Ý, Tạp-Niệm xung khai mà Quý-Thủy là Trược-Tinh đó, nó mới bèn tuôn rịn-rịn ra.

4- Rồi làm sao mà các con có đặng Tinh-Ba tựu hiệp vào Huyền-Quang-Khiếu (Trung-Huỳnh), vì nó đã tuôn xuống trần ra ngoài Âm-Hộ rồi, vì Hạ-Mô trống cũng như người đã bị Huyệt-Tinh... ôi! Còn gì con sẽ được kết Thánh-Thai mà làm nên Tiên-Nữ

đặng?

Mẹ rất đáng tiếc cho kiếp của các con, nhờ nơi Mẹ đã sanh ra, con lấy gì mà đền bù thì sao gọi là con thảo? Mẹ nói đến đây, Mẹ rất chạnh lòng lụy đổ với các con ngây khờ!

THI:

*Diêu truyền Giáo Lý, Bế Chơn-Âm,
Trì chí Khuyến con, Tinh chớ lâm,
Kim hiện Nữ sanh, Tôn Tánh-Mạng,
Mẫu ân Lưu thế, Thần lai lâm.
Dẫn Huyết hóa Khí, thành Đạo-Tâm.*

BÀI:

*Ngôi Định-Tĩnh: Hạ-Mô mới ép,
Được nhiều ngày, mới hẹp Đường-Kinh,
Tĩnh hườn, vì Huyết an ninh,
Bờ không Vọng-Ý, Vọng-Tình bật êm.
Hằng tựu ở không trên không dưới,
Huyết hóa Tinh, hết ứ Hạ-Mô,
Thành Khí thăng giáng Hườn-Vô,
Các con ráng Tĩnh, họa đồ vẽ đây.
Được trăm ngày, nhờ Thầy ban phước,
Đem Nội-Thân sau trước ruồng lên,
Tới nơi Nê-Hườn-Khiếu trên,
Hóa quang sáng tủa, tuổi tên ngàn đời.
Đừng ham thế, luân với với thế,
Mà phải mang, khó chế khổ nài,
Con ôi! Cảnh thế điều tàn,
Mau Tu thoát kiếp, mới an Linh-Hồn.
Mẹ quyết lòng bảo tồn con trẻ,
Nên giáng Tâm, cạn lẽ cùng lời,
Con ôi! Nghe thừa Lịnh Trời,*

Tu Thân Luyện-Kỳ, thoát vời lửa than.

Mấy lời như xé ruột gan,

Con ôi! ráng học, Định-Dàn ân Tu.

(Tiếp Bài - Nơi Chiếu-Thanh-Quang)

Hành Đại-Đạo công phu un-đức,

Bước hành trình, đôi bực tùy hành,

Lo bồi nơi chỗ Tương-Sanh,

Lọc Thanh, biện Trược, đắc thành Bửu-Quang.

Hậu-Thiên-Túc: qui an Khí-Túc,

Tiếp Tiên-Thiên, Chơn-Túc nối giao,

Lưỡng-Huyền: Chơn-Túc dồi dào,

Thần an, Khí tựu, Sơ-Hào ba trăm.

Đó là: Tịnh, diệt Âm hóa Khí,

Phép Hư-Vô: Ngọ, Tý tương hòa,

Con ôi! khá thừa lời Già,

Đủ đầy Hạo-Khí, Điển đa đắc thành.

Thương con dại, Mẹ đành đau khổ,

Bồi con mê, cãi chỗ Mẹ truyền,

Con rằng: Phép Khó thành Tiên,

Lời Già cạn nhắc, con hiền ráng nghe!

Con ôi! Tu phải đặt dè,

Chớ cho Động-Tác, Mẹ e thất truyền,

Con ôi! Con muốn thành Tiên,

Khá nghe Mẹ chỉ, Chơn-Truyền đây con.

Con ôi! con khá sắc son,

Mấy lời Mẹ dạy, bòn hòn ruột gan,

Khuyến con hòa hiệp chung toàn,

Lo tầm Diệu-Lý, Đạo-Vàng Chiếu-Thanh.

Giải nghĩa thi bài:

Vé số 1 và số 2: Vậy ta phải ráng mà giữ chỗ Hạ-Mô thông khai đùng cho nó tuôn ra ngoài. Hễ

tuôn ra rồi Thần tán Khí tan, không bực lát mới hóa ra Kinh-Kỳ nghe chẳng?

Vé số 3: Ngồi Đại-Tĩnh mà vận được nước Huỳnh Hà nơi Tiên-Mạch-Nhâm cho ruộng Tam-Quan, Cửu Khiếu là nó sẽ đi theo ngã Hậu-Độc-Mạch nơi thẳng lên tại Côn-Lôn-Đảnh (Nê-Hườn-Cung) hầu tựu trung Huỳnh-Đình mà hóa Khí-Thai. Khi Tĩnh đã nhờ Tịnh hóa Khí rồi vào ở trong Huỳnh-Đình Cung-Trung thì ngày đêm cứ Đại-Tĩnh hoài chờ nó phát Động mà thân nó được nhiều ngày là: Xá-Lợi Linh-Đơn đó. Nữ phái kết Thánh-Thai nơi Huỳnh-Đình nghe chẳng?

Vé số 4 và số 5: Muốn thoát khổ hồng trần về với Mẹ Già nơi Diêu-Điện hầu tiêu diêu tự toại hưởng hoài muôn năm, thì các con nên tuyệt hẳn sự tương quan của cảnh mộng trần, lánh mình vào nơi Tịnh-Thất vẹn lo tu hành, thì Mẹ tiếp Điển Thần-Quang cho các con được nhẹ mình, phạm tục hóa hình Pháp-Thân Tiên-Nữ chẳng sai!

NGÂM:

Giã đoàn Nữ-Liệt trần ai,

Vì Mẹ lừa lọc, hình hài tóc da.

Danh quyền xa cách Mẹ Già,

Con ôi! Mẹ luống thiết tha con khờ.

Dạy đem truyền bốn Thiên-Thơ,

Các con ráng học, chớ lơ-lãng lòng.

Mẹ về Diêu-Điện ngồi trông,

Chiếu-Quang con trẻ, cõi không thượng đấng.

Vậy các con nữ phái ráng tầm Triết-Lý của Mẹ ban truyền hầu khởi thủ phan luyện cho có chuẩn thẳng theo Cơ Siêu-Việt tối thượng của Mẹ ban

đây, mà lo trở về ngôi xưa vị cũ cùng bạn Tiên.

Nơi Diêu-Điện, Mẹ ngày đêm trông con như
trẻ đã lạc đàng, chẳng hiểu tầm phương giải-thoát, thì
Mẹ hỏi các con biết bao chừ mới khỏi kiếp Sanh lai Tử
khứ đó a các con?

Mẹ thăng...

CHIẾU THANH QUANG
ngày 12-8-1949 (Kỷ-Sửu)

NGUYỆT-QUANG TỔ-MẪU MINH CƠ
THI:

*NGÔ-MINH Thái-Cực Lý siêu hình,
CHIẾU diêu Đạo-Trung, Hạo-Khí linh,
Đồ nội khả tâm, Thiên-cổ sử,
Phô trương Huyền-Pháp, Vĩnh môn sinh.*

Đại-Tiên chào chư hiền lương phái, cùng các
trò tử đệ nam nữ. Đại-Tiên hi! hi! Chư hiền lương
phái khá tọa thân nghe Đại-Tiên dạy đây:...

Thôi! Khá tiếp giá, nam nữ kính thành đon
trang, Đại-Tiên ban ơn lành, Đại-Tiên thăng...

(Tiếp Diễn:)

THI:

*NGỌC rạng nhờ Tu bởi Định-Thoàn,
THỔ-Tâm, ô-tánh, đắc Thiên-Can,
TIÊN-Thiên trường đọi, trường Tâm-Định,
NƯƠNG gậy Bồ-Đề, đắc Chiếu-Quang.*

NGỌC-THỔ TIÊN-NƯƠNG chào các vị
lương phái. Vậy khá tiếp giá.

(Tiếp Diễn:)

NGUYỆT-QUANG TỔ-MẪU chào các con
lương phái! Vậy khá Tịnh-Tâm nghe Tổ-Mẫu dạy
đây:

BÀI:

*001. Nguyệt vầng rạng, Tam-Âm ánh sáng,
Mây vén mờ, Nguyệt bán Trung-Thu,
Dám xưng tuổi hạc tuyết mù,*

- Cõi đời đặng sống, muôn Thu đầy đây.
 005. Ta tốt sáng cũng Thấy bố hóa,
 Nhờ Ngũ-Hành vận hóa công phu,
 Khí-Linh, Ngũ-Khí khinh phù,
 Vô trần, vô cấu, ôn nhu hóa ngời.
 009. Phận sự phải chiêu mời chuyển vận,
 Công phu lo hướng dẫn: Vận, Tinh,
 Cùng là: Phong, Võ, Lôi, Đỉnh,
 Tuyết, Mù, Vụ, Tán, công trình nào than.
 013. Vì có Trời, Ta an trường cửu,
 Nhờ có Đất, Ta chủ chớ che,
 Rộng lòng nào có khấc khe,
 Miễn sao Ta trọn, chớ che muôn đời.
 017. Ta hỏi thử, thử chơi phái nữ,
 Cùng phái nam, đôi chữ Nguyệt-Quang,
 Tại sao: chiếu diệu huy hoàng,
 Chế bớt chất nóng, phần hoàn diệu êm?
 021. Giúp nhưn vật ngày đêm tán triển,
 Độ nhưn sanh đặng hiển thông thường,
 Tùy theo mùa tuyết ôn lương,
 Cứu nhưn tế chúng, đậm trường huân chung.
 025. Nhờ nơi đó, Thiên-Quân đoái tưởng,
 Lấy đức ân phong thường cho Ta,
 Nguyệt-Quang, Thái-Âm chánh là,
 Trung-Thu bán nguyệt, Đạo gia diệu huyền.
 029. Ta thì vậy, chừ hiền sao vậy?
 Ta trọn đền, đâu cất là tài,
 Các con non nớt hậu lai,
 Sao không suy nghiệm, nữ hoài lòng Ta!
 033. Muốn trọn Đạo, lân la học hỏi,
 Ta mới vui, điều giỏi chỉ bày,

- Nương theo ánh sáng mới hay,
 Trần gian bất nhiễm, hưởng hoài muôn năm.
 037. Đừng có tưởng mà làm chỗ khổ,
 Nơi con soi là chỗ rọ tà,
 Chi bằng mượn lấy sáng Ta,
 Soi trong Tâm-Nội, phải tà hay Tiên?
 041. Tiên sao lại tréo xiên qua xéo,
 Tiên nữ nào gài tréo nhưn sanh,
 Tiên sao lập Đạo bất thành,
 Tiên bày những việc lộn quanh lạ kỳ.
 045. Các con ôi! ráng quý nghe dạy,
 Định Tinh-Thân, vận tải lưu tôn,
 Miễn ai, ai đó lấp chôn,
 Tấn hành Đại-Đạo, Thanh-Môn quang lò.
 049. Việc soi sáng, Trời Cha đã định,
 Cuộc lò minh, Mẫu lệnh đã truyền,
 Các con vững chí chống thuyền,
 Vớt người tâm Đạo qua miền cao-nguyên.
 053. Thì muôn thườ, tuổi tên còn đó,
 Mới tròn Xuân, đặng rõ Cha Già,
 Con ôi! Soi thử Tâm đà,
 Có Lão giúp Điển, ắt là thành công.
 057. Soi Tâm con, nơi lòng Tu-Tĩnh,
 Soi đức hiền, thừa lệnh Cao-Tiên,
 Soi về tư hưởng Trung-Nguyên,
 Soi chung đồng đạo, cảnh Tiên thặng về.
 061. Rõ Tâm Đạo, lòng xuê cảnh Đạo,
 Rõ tâm trần, ham thạo bùa quan,
 Gạt người đến chốn hổ hang,
 Thân thì nương Đạo, hồn mang quan trường.
 065. Đẹp Ngũ-Đức, Tam-Cương nhứt tứ,

- Che Bát-Cung, dụng chữ man tâm,
 Lắm khi dẫn dắt lạc lầm,
 Cho người bỏ Đạo, tui thâm ô danh.
069. Soi Tâm Sĩ, làm anh chẳng vẹn,
 Lời nói ra, chẳng thẹn với lời,
 Rằng Tâm kính Phật, thờ Trời,
 Nhưng lòng soi rõ, những lời chẳng y.
073. Ta soi thấy, Khâm Ly tu giả,
 Lòng gạt người, lừa-chủ Đạo lừa,
 Lòng ham khuynh Đạo vội chia,
 Đạo quan lường những trau-tria chẳng lia.
077. Vào cửa Đạo ham tia ánh sáng,
 Tâm cung thành rất đáng hiền nhu,
 Ra Đàn: núu lọng, che dù,
 Kê Kinh nhứt cú, lu bù chẳng thông.
081. Nguyệt soi thấu, tấm lòng khách Đạo,
 Mượn Thiên-Cơ mà tạo nghiệp đời,
 Tu thì Chánh-Đạo, Đạo Trời,
 Nhưng lòng lại tưởng, lập đời do tha.
085. Thấy hành động thiết tha dân chúng,
 Như gà chuồng, lúng túng đường ra,
 Thẹn thay: Quân-Tử tâm tà!
 Bôn chôn xu hưởng, Đạo nhà khuynh nguy.
089. Soi rõ lắm kẻ thì quan, tướng,
 Soi tận tường mừng tượng Tiên Chơn,
 Đời Đạo sanh chúng sụp chơn,
 Quan cao, Đạo giả, lòng nhờn không còn!
093. Soi rõ chỗ các con sẽ thấy,
 Chi cho bằng cày cấy Tâm-Điền,
 Tịnh-Tâm, Mộc-Dục, Đại-Thiên,
 Tứ thời bốn buổi là yên Tâm thành.

097. Được vầy phân điển Nguyệt thanh,
 Vui cùng Mẫu tử, tinh-anh sáng hừng.
 THI:
 Sáng hừng soi khắp cả Năm-Châu,
 Trong trắng Chiêu-Quang, Phục-Thủ đầu,
 Điện-Ngọc rước đưa, ngày sáu khắc,
 Trung-Thu bán nguyệt, Đạo vòng câu.
 Thăng...
 (Nơi Nguyệt-Thanh-Cung,
 đêm 15 tháng 8 năm Kỷ-Sửu)

CHUNG KẾT